ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3800100376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 12/07/2018)

QUYỂN 1/2

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI THEO HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

(Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số .05.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16. tháng 01 năm 2023...)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 6400052980 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 01/11/2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ..../.../..... tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
	Địa chỉ: Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước Điện thoại: (0271) 3 819 786 Fax: (0271) 3 819 620 Website: www.doruco.com.vn
TỔ CHỨC TƯ VẤN	**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**
	Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028)7300 3751 Website: www.acbs.com.vn Email: acbs@acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Mai Huỳnh Nhật Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Điện thoại: (0271) 3 819 786

Bình Phước, Tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3800100376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 12/07/2018)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI THEO HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

Tên cổ phiếu	**Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú**
Mã chứng khoán	**DPR**
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu DPR phát hành để hoán đổi	**443.025** cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	**4.430.250.000** đồng (Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)
Tổng số lượng cổ phiếu DPD được hoán đổi	**1.391.100** cổ phiếu
Tỷ lệ hoán đổi	**3,14 : 1** (3,14 cổ phiếu DPD đổi được 1 cổ phiếu DPR)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028)7300 3751

Website: www.acbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc

Địa chỉ: Tòa nhà Sunrise, 90 Trần Thái Tông, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3200 2016

Website:www.pkf.afc.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 9

1. Tổ chức phát hành 9
2. Công ty bị sáp nhập 9
3. Tổ chức tư vấn 9

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 10

1. Rủi ro về kinh tế 10
2. Rủi ro về luật pháp 11
3. Rủi ro đặc thù ngành 11

3.1. Rủi ro cạnh tranh 11

3.2. Rủi ro liên quan đến đầu tư tài chính dài hạn. 11

3.3. Rủi ro liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu. 12

4. Rủi ro của đợt phát hành, rủi ro pha loãng 12
5. Rủi ro quản trị công ty 12
6. Rủi ro khác 13

III. CÁC KHÁI NIỆM 13

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 14

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành 14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành 14
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành 15
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành 16
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại 20

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành 20

5.2. Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 21

5.3. Công ty liên doanh, liên kết của Tổ chức phát hành 21

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 22
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh

nghiệp khác 22
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành (tại thời điểm 21/11/2022) 23
8.1. Cổ phiếu phổ thông 23
8.2. Cổ phiếu ưu đãi 23
8.3. Các loại chứng khoán khác 23
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 23
10. Hoạt động kinh doanh 23
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh 24
10.2. Tài sản (nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn) 28
10.3. Thị trường hoạt động 28
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính 28
10.5. Các hợp đồng lớn của Tổ chức phát hành 30
10.6. Các khách hàng và nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành 31
10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành 31
10.8. Hoạt động Marketing 33
10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế 33
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển trong 2 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại 33
10.11. Chiến lược kinh doanh 34
10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan 34
11. Chính sách đối với người lao động 34
12. Chính sách cổ tức 36
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành 36
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu 36
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 37
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 38

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 38
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 38
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành 38
2. Tình hình tài chính 39
2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 39
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 42
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành 43
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 45
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 47
1. Thông tin về cổ đông sáng lập (trường hợp Tổ chức phát hành có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng) 47
2. Thông tin về cổ đông lớn 47
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 48
3.1. Hội đồng quản trị 48
- Thành phần Hội đồng quản trị 48
- Thông tin thành viên HĐQT 48
3.2. Ban Kiểm soát 53
- Thành phần Ban kiểm soát 53
- Thông tin Ban kiểm soát 53
3.3. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 55
- Thành phần Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 55
- Thông tin Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 56
VII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP 58
1. Thông tin chung về Công ty 58
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty 58
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty 59
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 59
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty

bị sáp nhập nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại 65
5.1. Công ty mẹ của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập 65
5.2. Công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 65
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn của Công ty 65
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác ... 65
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành (tại thời điểm 13/05/2022) 65
8.1. Cổ phiếu phổ thông 65
(Nguồn: theo danh sách cổ đông DPD chốt ngày 13/05/2022 để tổ chức ĐHĐCĐ 2022) 66
8.2. Cổ phiếu ưu đãi 66
8.3. Các loại chứng khoán khác 66
9. Hoạt động kinh doanh 66
9.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng 66
9.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh 67
9.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ 68
9.4. Tài sản (nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty) 69
9.5. Thị trường hoạt động 69
9.6. Các hợp đồng lớn với khách hàng của Công ty bị sáp nhập 69
9.7. Các hợp đồng lớn với nhà cung cấp lớn của Công ty bị sáp nhập 70
9.8. Vị thế của Công ty trong ngành 70
9.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế 70
10. Kết quả hoạt động kinh doanh 70
10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 70
10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 71
11. Tình hình tài chính 72
11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 72
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 74
12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty 75
13. Thông tin về cổ đông lớn 75

14. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 76
14.1. Hội đồng quản trị 76
• Thành phần Hội đồng quản trị 76
• Thông tin thành viên HĐQT 77
14.2. Ban kiểm soát 81
• Danh sách thành viên Ban kiểm soát 82
• Thông tin Ban kiểm soát 82
14.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 84
• Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 84
• Thông tin Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 84
15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức 85
16. Chính sách đối với người lao động 85
16.1. Số lượng người lao động 86
16.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp 86
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 87
18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu 87
19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 87
VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH 88
1. Loại cổ phiếu 88
2. Mệnh giá 88
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành 88
4. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá 88
5. Đối tượng phát hành để hoán đổi 88
6. Tỷ lệ hoán đổi 88
7. Phương thức phân phối 88
8. Lịch trình phân phối dự kiến 89
9. Mối quan hệ giữa Tổ chức phát hành với Công ty bị sáp nhập (nêu mối quan hệ giữa Tổ chức phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, cổ

đông lớn của Tổ chức phát hành với Công ty bị sáp nhập; tỷ lệ sở hữu của Tổ chức phát hành tại Công ty bị sáp nhập trước đợt phát hành) 90

10. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập (trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) 90
11. Ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện (nếu có) 91
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 91
13. Các loại thuế có liên quan 92
14. Thông tin về các cam kết 93

IX. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH 94

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH 94

1. Tổ chức tư vấn 94
2. Tổ chức kiểm toán 94

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 95

XII. PHỤ LỤC 96

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR)

Ông Mai Huỳnh Nhật	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Hồ Cường	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Minh Tâm	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Ngọc Huy	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Công ty bị sáp nhập

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông (DPD)

Ông Huỳnh Trọng Thủy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Minh Vũ	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Việt	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

3. Tổ chức tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

Ông Nguyễn Đức Hoàn	Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 06/GUQ.22 ngày 11/08/2022 của Chủ tịch HĐTV)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 76/HDDV.21 ngày 09/08/2021 với Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này

đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần cao su Đồng Phú là một thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP, một trong những công ty có uy tín trên thị trường trong lĩnh vực khai thác, sơ chế mủ cao su. Đặc thù ngành nghề và lĩnh vực hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kính tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt nam luôn duy trì tăng trưởng ở mức ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh và duy trì sản xuất kinh doanh. Tính đến Quý 3/2022, số liệu GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (Tập đoàn) cũng có mức tăng trưởng đáng kể trong năm 2021, với mức Doanh thu đạt được hơn 26.226 tỷ đồng, tăng 24,06% so với năm 2020 và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 5.340 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2020 (theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Tập đoàn). Theo BCTC Quý 3/2022, tính đến 30/09/2022, Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn đạt được lần lượt là 16.302 tỷ đồng và 3.487 tỷ đồng. Trong xu hướng chung của ngành cao su nói riêng và tổng thể kinh tế -xã hội nói chung đang có đà phát triển tốt, nhiều thuận lợi từ môi trường trong và ngoài nước có thể mang tới. Tuy nhiên, trong những cơ hội này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro thách thức. Tình hình kinh tế thế giới có thể tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 toàn cầu và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại và kinh tế, gây ảnh hưởng không nhỏ tới giá bán và tiêu thụ sản phẩm của ngành cao su.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đồng thời, là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến nền kinh tế. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, do đó, hệ thống văn bản pháp luật luôn luôn được cập nhật, thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Là doanh nghiệp có ngành sản xuất kinh doanh chính là khai thác, sơ chế mủ cao su, gỗ cao su, Công ty có khả năng đối mặt với các rủi ro khác như:

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Đối thủ cạnh tranh về mặt thị phần của ngành cao su Việt nam nói chung chủ yếu là các nước có diện tích trồng cao su lớn trong khu vực như Thái Lan; Malaysia.. Do đó, để tăng tính cạnh tranh cũng như để xây dựng vị thế của ngành cao su Việt Nam trên thị trường quốc tế nói chung và của Công ty CP cao su Đồng Phú nói riêng, Công ty đã và đang xây dựng chiến lược phát triển bền vững, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ..

3.2. Rủi ro liên quan đến đầu tư tài chính dài hạn.

Công ty đã đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết hơn 1.045 tỷ đồng (tính đến thời điểm 30/09/2022). Lĩnh vực Công ty đầu tư chủ yếu là trồng cây cao su và khu công nghiệp như: Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie, Công ty CP Cao su Đồng Phú Đắk Nông, Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.

Trong năm 2020 và năm 2021 cho đến nay, với việc giá cao su ở mức tương đối khá, nhu cầu thuê đất của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước lớn, do đó, tất cả các đơn vị mà Công ty góp vốn đầu tư đã phát sinh lãi, một số đơn vị đã chia cổ tức. Tuy nhiên, với sự ảnh hưởng của các yếu tố như chính trị, dịch bệnh…giá bán mủ cao su vẫn tương đối bấp bênh, chưa ổn định có thể

dẫn đến một số rủi ro liên quan, tuy ở mức thấp.

3.3. Rủi ro liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu.

Việc biến động giá cả nguyên vật liệu làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành các sản phẩm sản xuất và tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, để giảm thiểu những rủi ro có thể phát sinh, Công ty đã đàm phán và ký kết hợp đồng trực tiếp với các nhà cung cấp nguyên vật liệu, vật tư hóa chất lớn, điều này giúp Công ty kiểm soát được chi phí đầu vào của nguyên vật liệu và giảm thiểu những rủi ro do biến động về giá.

4. Rủi ro của đợt phát hành, rủi ro pha loãng

Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ dẫn đến rủi ro làm pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này. Tuy nhiên, rủi ro của đợt phát hành làm thu nhập trên mỗi cổ phiếu bị pha loãng chỉ là trong ngắn hạn và ảnh hưởng không đáng kể do số lượng cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành (chiếm 1,03%). Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ có lợi thế hơn để bảo đảm tăng trưởng tốt sau đợt phát hành thì rủi ro pha loãng sẽ được khắc phục. Rủi ro của đợt phát hành còn có thể chịu ảnh hưởng bởi những thay đổi khách quan từ những chính sách, quy định của pháp luật, điều này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập của Công ty.

Ngoài ra, việc phát hành thêm cổ phiếu cũng dẫn đến các rủi ro pha loãng giá trị sổ sách. Giá trị sổ sách có thể điều chỉnh giảm nếu tỷ lệ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tỷ lệ tăng của cổ phiếu. Tuy nhiên, Công ty cũng có những đánh giá cẩn trọng khi xây dựng kế hoạch kinh doanh nhằm ứng phó với những tình huống bất lợi, đảm bảo phương án kinh doanh sau sáp nhập thực hiện đúng theo kế hoạch, gia tăng lợi ích cho Công ty cũng như cổ đông.

5. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị đối với công ty có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính:

- Sự thiếu hụt lao động chưa được bổ sung kịp thời trong một thời kỳ nhất định, do sự cạnh tranh về lao động khi các khu công nghiệp ngày càng mở rộng tại địa phương;

- Thiếu hụt lao động quản lý và chuyên môn giỏi ở một số lĩnh vực ngành nghề mới của công ty (Khu Công nghiệp, Chế biến gỗ, Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, …)

Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty luôn chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho Cán bộ công nhân lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cống hiến và thu nhập; tuyển dụng thu hút thêm người tài bằng chính sách đãi ngộ, tuân thủ các quy định về quản trị công

ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng khác như: rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh,... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn quan tâm, chủ động có các giải pháp để phòng tránh cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro xảy ra.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BTGĐ	:	Ban Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban Kiểm soát
Công ty; Tổ chức phát hành; DPR	:	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
CTCP	:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Cổ phần Cao su Đồng Phú/hoặc Cổ phiếu Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
Giấy Chứng nhận ĐKDN	:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
N/A (No Available)	:	Không xác định
Tổ chức bị sáp nhập; DPD	:	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông
Tổ chức tư vấn/ACBS	:	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	:	Vốn điều lệ
VND	:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty đầy đủ	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài	:	DONGPHU RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	DORUCO
Logo		
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	3800100376 Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2018 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.
Vốn điều lệ	:	430.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ	:	Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước
Điện thoại	:	0271 3819 786
Fax	:	0271 3819 620
Website	:	www.doruco.com.vn
Mã cổ phiếu	:	DPR
Sàn giao dịch	:	HOSE
Người đại diện theo pháp luật	:	Mai Huỳnh Nhật – Chủ tịch HĐQT
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm từ mủ cao su

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú được hình thành vào khoảng tháng 6 năm 1927, với các mốc thời gian chính như sau:

Ngày 21 tháng 5 năm 1981:

Công ty Cao su Đồng Phú được thành lập là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Cục Cao su Việt Nam.

Ngày 13 tháng 11 năm 2006:

Ngày 30 tháng 11 năm 2007:

Cổ phiếu Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM; Mã chứng khoán là DPR; Số lượng 40 triệu cổ phiếu, vốn điều lệ 400 tỷ đồng, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số 3441/QĐ-BNN-ĐMDN chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Cao su Đồng Phú thành Công ty Cổ phần.

Ngày 28 tháng 12 năm 2006:

Công ty cao su Đồng Phú chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4403000069 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

Tháng 5 năm 2010:

Thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú với mã số doanh nghiệp là 3800100376, số lượng 430 triệu cổ phần, vốn điều lệ lên 430 tỷ đồng.

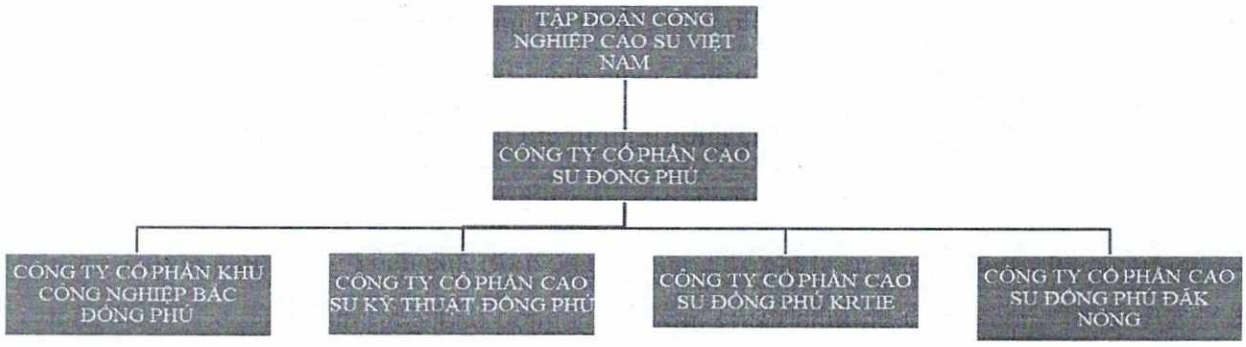
Ngày 12 tháng 7 năm 2018:

Thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần 09 do thay đổi người đại diện theo pháp luật và bổ sung nghành nghề kinh doanh.

- **Sự kiện quan trọng của Công ty:** ngày 30/11/2007, cổ phiếu DPR chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển kinh doanh của Công ty, từ đó, tạo cơ hội cho việc tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, từng bước nâng cao hình ảnh của Công ty cũng như tạo thuận lợi trong việc huy động vốn và thu hút thêm các nguồn lực từ thị trường chứng khoán.

  Bên cạnh đó, Công ty cũng có một số thành tích, danh hiệu đạt được như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Huân chương Lao động Hạng Ba, Huân chương Lao động Hạng Nhì, Huân chương Chiến công Hạng Ba, Huân chương Độc lập Hạng Ba, Bằng khen của UBND Tỉnh Bình Phước, Cờ thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Ngành Cao su.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



- Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam cử người đại diện vốn tại Công ty cổ phần cao su đồng phú chiếm 55,81% vốn điều lệ (tương ứng 240 tỷ đồng/430 tỷ đồng vốn điều lệ tại Công ty);

- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú cử người đại diện vốn tại 04 công ty con với tỷ lệ đại diện như sau:

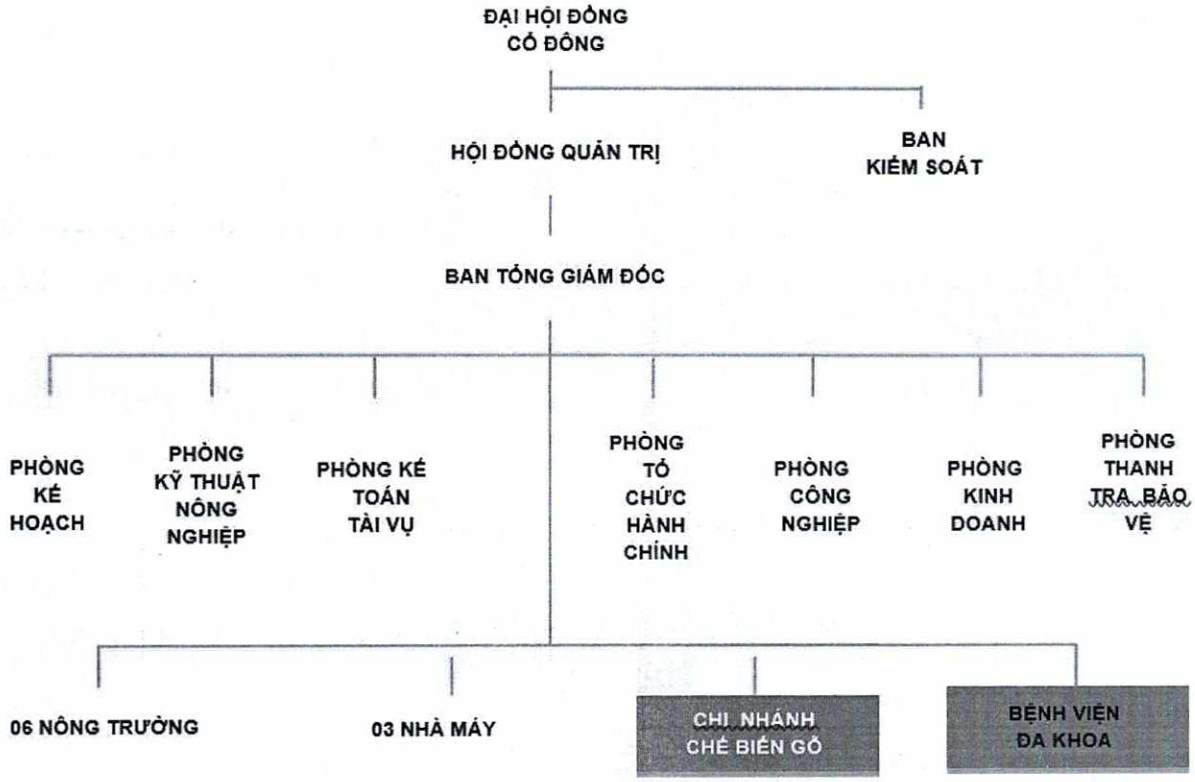
+ Cử người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú chiếm 51% vốn điều lệ (tướng ứng 51 tỷ/100 tỷ đồng vốn điều lệ tại công ty này);

+ Cử người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú chiếm 76,83% vốn điều lệ (tướng ứng 133,995 tỷ/180 tỷ đồng vốn điều lệ tại công ty này);

+ Cử người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie chiếm 58,33% vốn điều lệ (tướng ứng 525 tỷ/900 tỷ đồng vốn điều lệ tại công ty này);

+ Cử người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Đăk Nông chiếm 88,41% vốn điều lệ (tướng ứng 106,089tỷ/120 tỷ đồng vốn điều lệ tại công ty này).

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



Hiện tại Công ty cổ phần cao su Đồng Phú đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng, 06 nông trường, 03 nhà máy, 01 chi nhánh chế biến gỗ và 01 bệnh viện đa khoa. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền ra quyết định đối với từng cấp quản trị tại quy chế quản trị. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu

quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành. Theo đó:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn như: Thông qua định hướng phát triển; Sửa đổi, bổ sung điều lệ; Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng quản trị, ban kiểm soát; Quyết định số lượng thành viên hội đồng quản trị,'ban kiểm soát từng nhiệm kì; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị của Công ty có không ít hơn 05 thành viên và không quá 08 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị phải cỏ ít nhất 1/3 tổng số thành viên là thành viên không phải là người điều hành Công ty.

Nhiệm kì của hội đồng quản trị không quá 05 năm.Thành viên hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kì không hạn chế. Trường hợp số thành viên hội đồng quản trị không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kì hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại điều lệ của Công ty thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Công ty phải bổ sung đủ số lượng thành viên hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật. BKS của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Ban điều hành

Cơ cấu Ban điều hành Công ty gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, uỷ quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, uỷ quyền.

Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chức năng của các phòng ban Công ty:

a. Phòng Tổ chức Hành chính:

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Công tác tổ chức cán bộ.

- Công tác lao động tiền lương, kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, các chế độ chính sách cho CB - CNV …

- Công tác huấn luyện, đào tạo.

- Công tác quản trị Hành chính văn phòng, quản lý cơ quan Công ty.

- Chỉ đạo công tác TCCB, LĐTL, HCQT … của các đơn vị trực thuộc.

b. Phòng Kế hoạch:

Làm tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Công tác Kế hoạch, đầu tư.

- Công tác xây dựng cơ bản.

- Lĩnh vực cơ khí; cung ứng vật tư, nguyên nhiên liệu, thiết bị và công nghệ.

- Công tác báo cáo thống kê.

- Công tác khoán.

c. Phòng Kỹ thuật:

Làm tham quan giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc trong việc:

- Quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai.

- Kỹ thuật nông nghiệp: Khai hoang, trồng mới, khai thác cao su và các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp khác:

- Chế biến, quản lý, chất lượng sản phẩm và môi trường.

- Nghiên cứu, áp dụng các các thành tựu khoa học và công nghệ; công tác đào tạo kỹ thuật nông nghiệp.

e. Phòng Kế toán - Tài vụ:

Làm tham mưu cho HĐQT, Tổng giám đốc và trực tiếp quản lý các lĩnh vực:

- Quản lý tài chính - kế toán và tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê theo pháp luật về kế toán quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tài chính - kế toán các đơn vị trực thuộc.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Quản lý cổ phiếu - chứng khoán Công ty.

f. Phòng Thanh tra - Bảo vệ:

Làm tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Công tác bảo vệ toàn Công ty.

- Công tác thanh tra thủ trưởng.

- Công tác quân sự động viên theo quy định của pháp luật.

- Ban chỉ huy thống nhất bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, trật tự xã hội trên địa bàn Công ty.

g. Phòng Kinh doanh và Nghiên cứu thị trường:

Làm tham mưu giúp việc cho HĐQT, Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Tiếp thị và xúc tiến thương mại.

- Mua bán sản phẩm cao su.

- Xuất nhập khẩu - Ngoại thương.

- Quan hệ khách hàng trong và ngoài nước.

h. Phòng Công nghiệp:

Làm tham mưu giúp việc cho HĐQT, Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Quản lý ISO của Công ty
- Công tác môi trường, xử lý nước thải
- Công tác thiết bị vận tải, thiết nhà máy chế biến, nước thải
- Công tác công nghệ chế biến mủ cao su
- Công tác điện nước toàn công ty.

Chức năng của các các đơn vị trực thuộc Công ty:

Nông trường, nhà máy là các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, gồm có: các Nông trường Thuận Phú, Tân Thành, Tân Lợi, Tân Lập, An Bình, Tân Hưng và các Nhà máy chế biến Tân Lập, Thuận Phú và Tân Hưng. Các đơn vị hoạt động theo chế độ hạch toán báo sổ, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của HĐQT và Tổng giám đốc được HĐQT.

Các nông trường thực hiện công tác trồng trọt, chăm sóc và khai thác mủ cao su, để cung cấp cho các nhà máy sản xuất sản phẩm. Các nhà máy thực hiện sản xuất thành phẩm, cũng như thực hiện việc điều phối sản xuất hợp lý nhằm phát huy tối đa nhân lực, năng suất thiết bị máy móc, tiết kiệm nhiên liệu, hợp lý hóa sản xuất để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Chi nhánh chế biến gỗ thực hiện nhiệm vụ chế biến gỗ từ cây cao su già cỗi và được thanh lý. Gỗ cao su thanh lý được chặt bỏ, cưa xẻ làm nguyên liệu đầu vào cho việc chế biến gỗ. Với việc chủ động nguồn nguyên liệu ổn định và có lợi thế trong khống chế giá thành, chi nhánh chế biến gỗ đã khai thác triệt để nguồn nguyên liệu sẵn có của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn có đơn vị phụ trợ cho hoạt động sản xuất của công ty như Bệnh viện đa khoa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động, công nhân cũng như cộng đồng dân cư xung quanh.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ

phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Stt	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	04/1975	0301266564	Trồng cây cao su; Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; v.v, ...	55,81%	55,81%

5.2. Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Stt	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty CP Cao su Đồng Phú Đăk Nông	24/7/2008	6303000080	Trồng cây cao su; Nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp; Chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Bán buôn mủ cao su;	88,41%	88,41%
2	Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú	21/5/2009	3800565639	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư. - Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà, bến bãi.	51%	51%
3	Công ty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú	25/03/2008	3800414774	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su. Chi tiết: Chế biến cao su kỹ thuật và các sản phẩm dân dụng từ cao su (Mã ngành: 2219)	76,83%	76,83%
4	Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie	31/03/2008	3800413604	Trồng chăm sóc chế biến sản phẩm từ rừng trồng (cao su)	58,42 %	58,42%

5.3. Công ty liên doanh, liên kết của Tổ chức phát hành

Stt	Tên Công Ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty CP Thương mại Dịch vụ và Du	Kinh doanh khách sạn	5,39%	5,39%

	lịch Cao su			
2	Công ty CP Đầu tư Cao su Phú Thịnh	Trồng, khai thác và chế biến mủ cao su	0,2%	0,2%
3	Công ty CP Cao su Sa Thầy	Trồng, khai thác và chế biến mủ cao su	10,37%	10,37%
4	Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai	Sản xuất, thương mại và thu phí đường bộ	11,14%	11,14%
5	Công ty CP BOT Bình Phước	Sản xuất, thương mại và thu phí đường bộ	11,32%	11,32%

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tháng 12 năm 2006, Công ty cao su Đồng Phú chính thức chuyển hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần cao su Đồng Phú theo quyết định số 3441/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 13/11/2006 và được Sở KHĐT tỉnh Bình Phước cấp giấy CN ĐKKD số 44.03.000069 ngày 28 tháng 12 năm 2006 với vốn điều lệ 400 tỷ đồng. Cùng với sự phát triển Công ty, vốn điều lệ được thay đổi như sau:

- Thời điểm tăng vốn: năm 2010

- Giá trị vốn tăng: 30.000.000.000 đồng

- Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn và đối tác chiến lược.

- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước

- Ý kiến kiểm toán: Không có

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Trong năm 2019, Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy với số tiền là 1 tỷ đồng, góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Kratie số tiền 11,892 tỷ đồng; Công ty thoái toàn bộ vốn tại 02 Công ty CP Gỗ Đồng Phú 26 tỷ đồng và Công ty CP Du lịch Cao su Hàm Rồng hơn 11 tỷ đồng. Tổng số vốn đầu tư vào Công ty con và đơn vị khác đến 31/12/2021 là 943,8 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thoái vốn 100% tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hố Nai, với giá trị là 3,22 tỷ đồng (tính theo mệnh giá), chiếm 4,42% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hố Nai, thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng

khoán Hà Nội (HNX). Ngoài ra, trong 2 năm 2020 – 2021 và đến thời điểm hiện tại, Tổ chức phát hành không có các khoản góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC kiểm toán 2021 của DPR.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành (tại thời điểm 21/11/2022)

8.1. Cổ phiếu phổ thông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	**Trong nước**	**2.612**	**41.906.813**	**419.068.130.000**	**97,46%**
1	Nhà nước	1	24.000.000	240.000.000.000	55,81%
2	Tổ chức	31	3.205.473	32.054.730.000	7,46%
3	Cá nhân	2.580	14.701.340	147.013.400.000	34,19%
II	**Nước ngoài**	**88**	**1.093.187**	**10.931.870.000**	**2,54%**
1	Tổ chức	26	1.021.007	10.210.070.000	2,37%
2	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0,00%
3	Cá nhân	62	72.180	721.800.000	0,17%
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0,00%**
TỔNG CỘNG		**2.700**	**43.000.000**	**430.000.000.000**	**100%**

(Nguồn: theo danh sách cổ đông DPR chốt ngày 21/11/2022 để trả cổ tức còn lại 2021)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 50%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): không có

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại (theo ngày hiệu lực 08/12/2022 do VSD công bố): 2,69%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Sản phẩm của Công ty chủ yếu là mủ cây cao su. Chu kỳ sinh trưởng của cây cao su trung bình khoảng 27 năm, tùy theo giống cây, đất canh tác mà thời gian kiến thiết, xây dựng vườn cây cơ bản mất khoảng từ 6 – 8 năm. Thời gian khai thác mủ cao su là 20 năm, tuy nhiên mức độ năng suất khai thác mủ cao su phụ thuộc vào tuổi của cây. Giai đoạn từ 18 đến 23 năm tuổi, cây cho năng suất cao nhất bình quân khoảng 2,3 – 2,4 tấn/ha.

Tính thời vụ của việc khai thác mủ cao su thường kéo dài từng đợt từ 6 đến 10 tháng khi cây cao su bắt đầu được đưa vào khai thác, cạo mủ. Nhìn chung, tính thời vụ còn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết của từng thời điểm khác nhau.

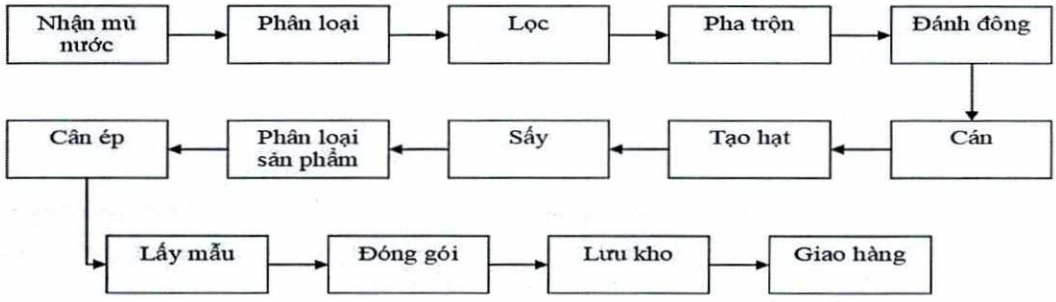
Dòng sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

- Dòng sản phẩm mủ cốm SVR (Standard Vietnamese Rubber) áp dụng theo TCVN 3769:2004, tất cả các chỉ tiêu đều đạt, đa dạng sản phẩm, được thị trường ưa chuộng nhất hiện nay, giá thành cao, khả năng tiêu thụ tốt.

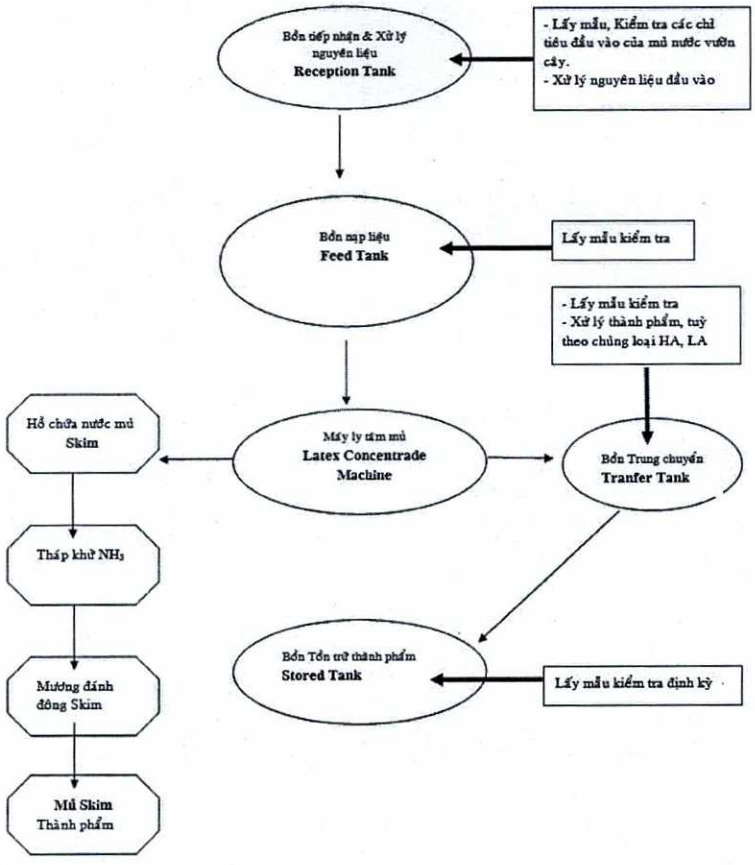
- Dòng sản phẩm ly tâm (Latex Concentrate) HA, LA có ưu thế cạnh tranh vượt trội là không chứa TMTD (duy nhất trong ngành cao su) đủ tiêu chuẩn để xuất sang khu vực EU.

Quy trình sản xuất kinh doanh: Công ty xây dựng quy trình sản xuất mủ cốm và quy trình sản xuất mủ Latex Concentrate (mủ ly tâm).

Quy trình sản xuất mủ cốm



Quy trình sản xuất mủ Latex Concentrate

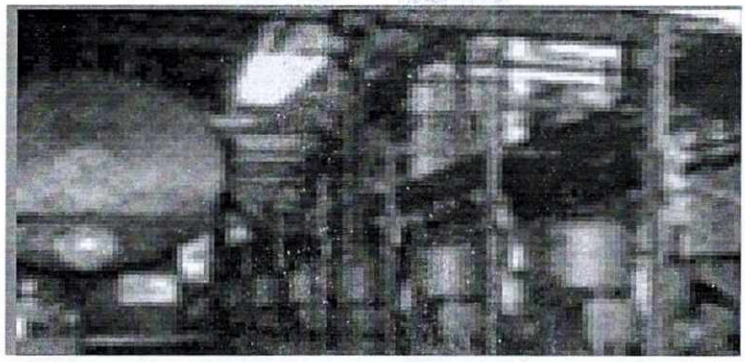


Công nghệ áp dụng:

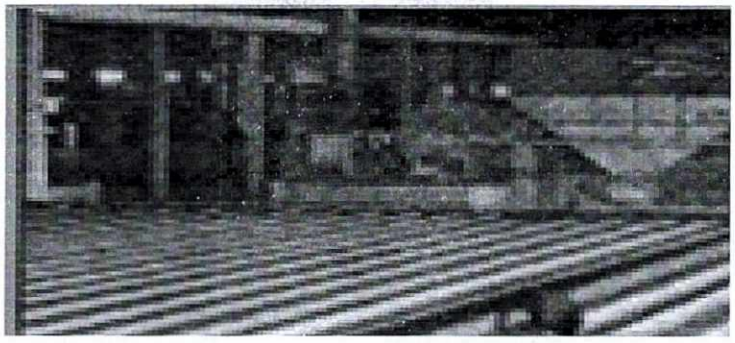
Đặc thù của ngành khai thác mủ cao su là dùng lao động phổ thông, khai thác theo phương pháp thủ công nên hàm lượng công nghệ, thiết bị sản xuất trong ngành chế biến mủ cao su không cao. Không có sự khác biệt lớn về công nghệ chế biến giữa các đơn vị hoặc các quốc gia trong ngành khai thác và sơ chế sản phẩm mủ cao su. Lợi thế, sự khác biệt trong ngành chủ yếu phụ thuộc vào các yếu tố như: khí hậu, thổ nhưỡng, tay nghề và kinh nghiệm của đội ngũ kỹ thuật và công nhân khai thác mủ...

Bình Phước là một trong những tỉnh có chất lượng đất khá tốt (Đất đen, đất đỏ bazan, đất phù sa chiếm 61,13% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh) so với cả nước và là điều kiện hết sức quan trọng trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh đặc biệt là cây cao su.

Hơn nữa, với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực trồng và khai thác, chế biến mủ cao su nên trình độ tay nghề, kinh nghiệm của người lao động tương đối ổn định.



Dây chuyền chế biến mủ ly tâm



Dây chuyền chế biến mủ tinh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh thành phẩm mủ cao su và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp. Trong các loại thành phẩm mủ cao su, thì loại sản phẩm SVR 10, SVR 3L và Latex HA chiếm đa số trong các loại sản phẩm mủ cao su mà Công ty đang sản xuất kinh doanh. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty như sau:

Cơ cấu Doanh thu của Công ty mẹ năm 2020 - 2021

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán thành phẩm	547.236	71,57%	573.626	70,77%
2	Doanh thu bán cây cao su thanh lý	113.842	14,89%	122.342	15,09%
3	Doanh thu dịch vụ gia công mủ cao su	4.320	0,57%	1.817	0,22%
4	Doanh thu mủ tận thu	2.734	0,36%	2.399	0,30%
5	Doanh thu sản phẩm tại chi nhánh gỗ	81.125	10,61%	97.760	12,06%

6	Doanh thu bán các sản phẩm tận thu từ gỗ	14.025	1,83%	10.750	1,33%
7	Doanh thu từ hoạt động khác	1.311	0,17%	1.862	0,23%
Tổng cộng		**764.593**	**100%**	**810.556**	**100%**

(Nguồn: BCTC năm 2020 và năm 2021 đã được kiểm toán của DPR)

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2020 - 2021

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	56.680	27,99%	124.138	45,09%
2	Lợi nhuận gộp bán cây cao su thanh lý	99.356	49,06%	110.838	40,26%
3	Lợi nhuận gộp dịch vụ gia công mủ cao su	426	0,21%	767	0,28%
4	Lợi nhuận gộp mủ tận thu	333	0,16%	201	0,07%
5	Lợi nhuận gộp sản phẩm tại chi nhánh gỗ	33.447	16,52%	30.458	11,06%
6	Lợi nhuận gộp bán các sản phẩm tận thu từ gỗ	12.199	6,02%	8.254	3,00%
7	Lợi nhuận gộp từ hoạt động khác	63	0,03%	639	0,23%
Tổng cộng		**202.504**	**100%**	**275.295**	**100%**

(Nguồn: BCTC năm 2020 và năm 2021 đã được kiểm toán của DPR)

Cơ cấu Doanh thu và Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ 9 tháng/2022

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu 9 tháng/2022		Lợi nhuận gộp 9 tháng/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán thành phẩm	369.358	68,24%	61.173	34,40%
2	Doanh thu bán cây cao su thanh lý	113.147	20,90%	105.570	59,36%

3	Doanh thu dịch vụ gia công mủ cao su	762	0,14%	113	0,06%
4	Doanh thu mủ tận thu	732	0,14%	36	0,02%
5	Doanh thu bán các sản phẩm tận thu từ gỗ	56.030	10,35%	10.750	6,04%
6	Doanh thu từ hoạt động khác	1.273	0,24%	198	0,11%
Tổng cộng		**541.302**	**100%**	**177.840**	**100%**

(Nguồn: BCTC Quý 3 của DPR)

10.2. Tài sản (nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn)

Giá trị bất động sản đầu tư và giá tài sản lớn (chủ yếu là Vườn cây kinh doanh và Nhà cửa, vật kiến trúc) của Công ty tính đến 30/09/2022:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Bất động sản đầu tư	223.634	153.427
2	Vườn cây kinh doanh	1.566.601	1.211.761
3	Nhà cửa, vật kiến trúc	466.024	177.610

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3/2022 của DPR)

10.3. Thị trường hoạt động

Các thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của công ty: Hàn Quốc, CHLB Nga, EU, USA với các sản phẩm chất lượng cao, đồng đều và ổn định. Nổi bật trong đó là các sản phẩm:

+ SVR 10 chuyên cung cấp cho hãng lốp xe Belshina – CHLB Nga

+ SVR 3L : được ưa chuộng tại thị trường Hàn Quốc để làm băng keo, đế giày.

+ Latex HA/ LA: được ưa chuộng tại EU và USA để làm các sản phẩm cao cấp do không chứa TMTD - một chất bảo quản thường dùng gây dị ứng da.

Công ty không phân loại doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

STT	Tên công ty	Vốn góp đến 30/09/2022 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu

1	**Đầu tư vào công ty con**	**918.084**	
1.1	Công ty CP cao su Đồng Phú - Đắk Nông	106.089	88,41%
1.2	Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú	153.000	51,00%
1.3	Công ty CP cao su Kỹ thuật Đồng Phú	133.995	76,83%
1.4	Công ty CP cao su Đồng Phú - Kratie	525.000	58,42%
2	**Đầu tư vào đơn vị khác (công ty liên kết)**	**127.734**	
2.1	Công ty CP Thương mại Dịch vụ và Du lịch Cao su	19.896	5,39%
2.2	Công ty CP Đầu tư cao su Phú Thịnh	1.500	0,2%
2.3	Công ty CP cao su Sa Thầy	71.277	10,37%
2.4	Công ty CP cao su Dầu Tiếng Lào Cai	24.611	11,14%
2.5	Công ty CP Kinh doanh BOT Bình Phước	10.450	11,32%
	Tổng cộng	**1.045.818**	

(Nguồn: DPR)

Một số dự án trong lĩnh vực hoạt động chính:

- **Dự án phát triển cao su tại vương quốc Campuchia.**

a. Tổng quan dự án:

Dự án Trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 8.000 ha cao su tại tại huyện Sambour, tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia với tổng mức đầu tư: 1.626.979,8 triệu đồng.

Nguồn vốn thực hiện dự án: Do 3 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (40%); Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam (11,67%); Công ty CP cao su Đồng Phú (58,33%).

b. Hiệu quả dự án

Dự án đã thực hiện xong thời gian kiến thiết cơ bản và đưa vườn cây vào khai thác với sản lượng năm 2020 đạt: 6.386,67 tấn; doanh thu đạt: 199,2 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 21,2 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2021: sản lượng khai thác đạt: 7.139 tấn; sản lượng tiêu thụ: 6.347,74 tấn; doanh thu đạt: 236,6 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 69,3 tỷ đồng.

Ước thực hiện năm 2022: sản lượng khai thác đạt: 8.100 tấn; sản lượng tiêu thụ: 7.400 tấn; doanh thu đạt: 270,6 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 57,9 tỷ đồng.

c. Đánh giá chung: Dự án bước đầu đã đem lại hiệu quả.

- **Dự án phát triển cao su Đồng Phú Đắk Nông**

a. Tổng quan dự án:

Dự án Trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 900 ha cao su tại tại huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông với tổng mức đầu tư: 135.180,73 triệu đồng.

Nguồn vốn thực hiện dự án: Công ty CP cao su Đồng Phú (88,41%); Công đoàn Công ty CP cao su Đồng Phú (8,33%); cổ đông nhỏ lẻ khác (3,26%).

b. Hiệu quả dự án

Dự án đã thực hiện xong thời gian kiến thiết cơ bản và đưa vườn cây vào khai thác với sản lượng năm 2020 đạt: 1.253 tấn; doanh thu đạt: 42,1 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 1,6 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2021: sản lượng khai thác đạt: 1.319,29 tấn; sản lượng tiêu thụ: 1.758,44 tấn; doanh thu đạt: 66,9 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 13 tỷ đồng.

Ước thực hiện năm 2022: sản lượng khai thác đạt: 1.305,45 tấn; sản lượng tiêu thụ: 1.565 tấn; doanh thu đạt: 54,9 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 6,4 tỷ đồng.

c. Đánh giá chung: Dự án bước đầu đã đem lại hiệu quả.

- **Dự án khu công nghiệp Bắc Đồng Phú**

a. Tổng quan dự án:

Công ty cổ phần khu công nghiệp Bắc Đồng Phú (BĐP) được thành lập dựa trên sự hợp tác giữa Công ty cổ phần cao su Đồng Phú, Bình Phước (51%) và Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Bình Dương (40%) và các cổ đông nhỏ lẻ khác (9%). Cả hai Công ty đều thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG). Diện tích dự án như sau:

Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú: 189 Ha

Khu công nghiệp Nam Đồng Phú: 69 Ha

Khu dân cư: 47 Ha

Khu dân cư Tiến Hưng: 10 Ha.

b. Hiệu quả dự án

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra; Tổng diện tích cho thuê 55.531 m2; doanh thu đạt: 134,5 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 58,1 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2021: Diện tích đất cho thuê: 13.730 m2; Tổng doanh thu: 90,9 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 44,5 tỷ đồng.

Ước thực hiện năm 2022: Diện tích đất cho thuê: 10.230 m2; Tổng doanh thu: 130,1 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 52,7 tỷ đồng.

c. Đánh giá chung: Dự án bước đầu đã đem lại hiệu quả: hàng năm chia cổ tức từ 20-25% vốn điều lệ.

10.5. Các hợp đồng lớn của Tổ chức phát hành

STT	Đối tác tham gia	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	OPC-FAO International Limited	SVR 10	30.690	2022	1 năm	Sản phẩm đầu ra
2	CtyTNHH Minh Thy Vàng	Latex HA	78.435	2022	1 năm	Sản phẩm đầu ra
3	Cty TNHH MTV Thắng	SVR3L / CV60/ 10	81.565	2022	1 năm	Sản phẩm đầu ra

	Thắng Lợi					
5	Cty CP cao su Việt Phú Thịnh	SVR3L / CV60/ Latex HA	29.049	2022	1 năm	Sản phẩm đầu ra
6	Cơ sở phân HC cá Sao Mai	Phân HC cá	6.051	2022	1 tháng	Sản phẩm đầu vào
7	Công ty CP tổng cty Sông Gianh	Phân HC khoáng 4.2.2	2.175	2022	1 tháng	Sản phẩm đầu vào
8	Cty TNHH Tín Thành	Mua hóa chất chế biến	3.439	2022	7 tháng	Sản phẩm đầu vào

Mối quan hệ về các hợp đồng lớn với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và người có liên quan của họ: Không có

10.6. Các khách hàng và nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành

STT	Đối tác tham gia (Khách hàng)	Sản phẩm (đầu ra)	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Doanh thu	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	OPC-FAO International Limited	SVR 10	30.690	6,5%	2022	1 năm
2	CtyTNHH Minh Thy Vàng	Latex HA	78.435	16,6%	2022	1 năm
3	Cty TNHH MTV Thắng Thắng Lợi	SVR3L / CV60/ 10	81.565	17,2 %	2022	1 năm
4	Cty CP cao su Việt Phú Thịnh	SVR3L / CV60/ Latex HA	29.049	6,1%	2022	1 năm
STT	Đối đối tham gia (Nhà cung cấp)	Sản phẩm (đầu vào)	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Doanh số mua hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Cơ sở phân HC cá Sao Mai	Phân HC cá	6.051	25,88%	2022	1 tháng
2	Công ty CP tổng cty Sông Gianh	Phân HC khoáng 4.2.2	2.175	9,30%	2022	1 tháng
3	Cty TNHH Tín Thành	Mua hóa chất chế biến	3.439	14,70%	2022	7 tháng
4	Cơ sở Xuân Hồng	Mua vật tư vườn cây	4.050	17,32%	2022	1 tháng

Mối quan hệ của các khách hàng và nhà cung cấp lớn với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành: Không có

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

- **Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

DORUCO là một công ty hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, khai thác và chế biến cao su. So với quy mô của các công ty khác trong ngành thì vị thế DORUCO là một công ty tương đối

lớn. Là thành viên của Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối chung theo chủ trương của Tập đoàn, nên mức độ cạnh tranh trong ngành là không đáng kể. Thị phần theo doanh thu của Công ty chiếm khoảng hơn 3,32% so với doanh thu của toàn Tập đoàn (theo số liệu từ BCTC hợp nhất Quý 3/2022 của Công ty và Tập đoàn). Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam là đơn vị chính cung ứng hầu hết sản lượng mủ cao su xuất khẩu cũng như tiêu thụ trong nước. Song song việc đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty sẽ luôn cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí để hạ giá thành trên một đơn vị sản phẩm.

- **Triển vọng phát triển của ngành**

Nhiều năm qua, các sản phẩm cao su chất lượng cao của Việt Nam đã được tín nhiệm trên thị trường trong và ngoài nước. Các sản phẩm đã và đang được xuất khẩu sang các nước như Trung Quốc, Singapo, Hàn Quốc, Đài Loan, SNG, Đức, Malaisia, Ucraina, Nhật, Pháp, Hồng Kông, Hòa Lan, Tây Ban Nha, Anh, Hoa Kỳ …

Về sản lượng: theo Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA), Việt Nam là nhà sản xuất và xuất khẩu cao su thiên nhiên lớn thứ 3 trên thế giới. Sau khi vươn lên vị trí thứ 3 toàn cầu về sản lượng cao su thiên nhiên từ năm 2013, Việt Nam tiếp tục giữ vững vị thế này với sản lượng gần 1,1 triệu tấn trên diện tích gần 1 triệu ha. Cao su thiên nhiên Việt Nam cũng đồng thời được xuất khẩu tới hơn 80 thị trường, chiếm gần 12% tổng sản lượng xuất khẩu toàn cầu (chỉ sau Thái Lan - gần 40% và Indonesia - khoảng 25-26%).

Về giá thành: giá thành sản xuất cao su Việt Nam thấp hơn so với các quốc gia trong khu vực do tận dụng được nguồn nhân công giá rẻ, năng suất khai thác cao. Công ty đang có những giải pháp giảm chi phí lao động, chi phí phân bón làm cỏ, ...Với những giải pháp này, giá thành cao su Việt Nam ước tính sẽ giảm đáng kể so với trong quá khứ.

- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.**

Công ty nhận thức được tiềm năng và triển vọng phát triển đã đề ra và đang trong quá trình thực hiện những định hướng then chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận cho toàn Công ty.

Về cơ bản, định hướng phát triển Công ty phù hợp với phát triển của ngành, điều này tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty có cơ hội phát triển và nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt từ phía Nhà nước. Trên hết, định hướng phát triển ngành cao su luôn gắn liền với kế hoạch hành động quốc gia vì sự phát triển bền vững đến năm 2030. Theo đó, ngày 10/05/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban

hành Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về "Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững" với 17 mục tiêu. Điều đó thể hiện Chính phủ Việt Nam luôn có các kế hoạch hành động và đồng hành cùng với Liên Hợp Quốc trong Chương trình phát triển bền vững. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của Chương trình Liên hợp quốc UN-REDD, VRA, VRG và Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam phối hợp xây dựng "Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cao su bền vững" từ khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch đến chế biến mủ cao su và gỗ cao su.

Sau hơn 100 năm phát triển, ngành cao su hiện là một trong những ngành sản xuất nông lâm nghiệp quan trọng của Việt Nam, cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Cây cao su đã mở rộng địa bàn từ nam ra bắc, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người ở Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và vùng Tây Bắc. Trong những năm gần đây, xu hướng phát triển bền vững của ngành cao su thiên nhiên đã chuyển biến nhanh trước yêu cầu của thị trường, đòi hỏi các nhà sản xuất không chỉ đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, có uy tín kinh doanh, mà còn phải có trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

10.8. Hoạt động Marketing

Doanh thu xuất khẩu chiếm đa số sản lượng sản xuất được, do đó hoạt động Marketing được Công ty chú trọng và rất cần thiết cho việc mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm và khai thác thêm các thị trường tiềm năng. Tuy nhiên, Đồng Phú là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam nên mọi hoạt động Marketing đều theo hướng chỉ đạo chung của Tập đoàn và mới dừng ở mức độ là xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường nước ngoài.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của Công ty:

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển trong 2 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại

Sản phẩm của Công ty chủ yếu là mủ cao su sơ chế mang đặc trưng của sản phẩm thuần chất nông nghiệp nên việc tập trung vào nghiên cứu cây giống mới, cải tiến kỹ thuật canh tác, khai thác mủ cao su luôn là mối quan tâm hàng đầu của công ty.

Công ty luôn xây dựng các chính sách ưu đãi tùy theo từng thời kỳ để khuyến khích đội ngũ nhân viên không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, liên tục đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đưa các sản phẩm của Công ty đáp ứng nhu cầu của các đối tác và khách

hàng. Việc nghiên cứu các sản phẩm mới sẽ giúp góp phần cải thiện hoạt động kinh doanh, từng bước nâng cao thị phần và vị thế của Công ty trong toàn ngành.

Ngoài những tiêu chuẩn đảm bảo về cây giống, phương pháp tái canh, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty đã áp dụng những biện pháp quản lý chất lượng nghiêm ngặt nhằm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao về sản phẩm. Hiện nay, Công ty quản lý sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 đã được tổ chức QMS (Australia) và QUACERT (Việt Nam) đồng chứng nhận. Ngoài ra bộ phận kiểm phẩm của công ty được Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng Việt Nam (VILAS) công nhận phòng thí nghiệm hoạt động theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2004.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Năm 2023 sẽ là một năm đầy thử thách của Công ty trong tình hình chính trị và kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, trong bối cảnh kinh tế vi mô, vĩ mô có nhiều thay đổi. Công ty đã đề ra những biện pháp quyết liệt để ứng phó, xây dựng nhiều kịch bản trong sản xuất kinh doanh để thích nghi với tình hình mới. Chiến lược dài hạn ngoài mảng sản xuất cao su vẫn không thay đổi, công ty còn tập trung phát triển ngành sản xuất chế biến gỗ và đầu tư khu công nghiệp để tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu và quỹ đất nông nghiệp khi được phép chuyển đổi. Về trung và ngắn hạn, Công ty sẽ tập trung vào những sản phẩm có giá bán tốt, nhu cầu của thị trường lớn. Đồng thời cải tiến dây chuyền công nghệ để giảm giá thành sản phẩm. Công ty tin tưởng sẽ vượt qua mọi khó khăn trở ngại để hoàn thành kế hoạch, tiến đến mục tiêu đã định.

Nguồn lực chính của Công ty chủ yếu tập trung vào đội ngũ, nhân viên và người lao động cũng như quỹ đất hiện có. Trên nền tảng quỹ đất và diện tích khai thác có sẵn, Công ty sẽ tiếp tục phát triển mở rộng diện tích, tăng năng suất, tăng sản lượng mủ. Nguồn vốn của Công ty để hướng đến các chiến lược kinh doanh chủ yếu dựa vào nguồn vốn chủ sở hữu và các nguồn quỹ được hình thành từ lợi nhuận kinh doanh.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có

11. Chính sách đối với người lao động

Hàng năm Công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của Công ty tham quan, nghỉ mát.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao

động và thoả ước lao động tập thể của Công ty (tham hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV,…)

Để đảm bảo sức khoẻ cho cán bộ nhân viên, Công ty đã thành lập nhà ăn với nguồn thực phẩm và đầu bếp chất lượng. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng bữa ăn mà còn giúp cán bộ nhân viên DPR thuận tiện và chủ động hơn trong công việc. Bên cạnh đó, để giúp cán bộ công nhân viên thư giãn và tăng cường sức khoẻ, hàng năm công ty đều tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao.

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc cần mẫn, chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút người lao động, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

CBCNV tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, tay nghề nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.

Chính sách lương, thưởng

Hiện nay Công ty áp dụng 02 chính sách tiền lương:

+ Đối với lao động trực tiếp: lương khoán theo sản phẩm, tiền lương gắn với kết quả sản xuất, kinh doanh.

+ Đối với lao động gián tiếp: áp dụng theo hình thức lương cơ bản và hệ số lương phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng phù hợp.

Chính sách phúc lợi, xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...).

Công ty đều đặn tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động.

Hàng năm, Công ty, có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của Công ty tham quan, nghỉ mát, được kiểm tra sức khoẻ định kỳ,... Các hoạt động văn thể mỹ cũng được Công ty chú trọng đầu tư và tổ chức hợp lý nhằm đảm bảo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh, văn minh và thoải mái.

Ngoài ra Công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thoả ước lao động tập thể của Công ty (thăm hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV...)

Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm 30/09/2022, cụ thể như sau:

TT	Phân loại lao động	Năm 2020 (người)	Năm 2021 (người)	9 tháng/2022 (người)
I	**Theo trình độ lao động**	**2.859**	**2.631**	**2.620**
1	Trình độ trên đại học	13	15	15
2	Trình độ đại học, cao đẳng	190	182	182
3	Trình độ trung cấp	150	130	124
4	Trình độ sơ cấp, phổ thông	2.506	2.304	2.209
II	**Theo loại hợp đồng lao động**	**2.859**	**2.631**	**2.620**
1	Hợp đồng không thời hạn (thường xuyên)	2.668	2.508	2.502
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm (thường xuyên)	166	92	87
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	25	31	31

12. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Công ty đã thực hiện chia cổ tức trong năm 2020 và 2021 lần lượt là 40% và 35%. Năm 2022, Công ty dự kiến mức chi cổ tức tối thiểu là 15% (sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 1:1).

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành có các Hợp đồng thuê đất với UBND Tỉnh Bình phước để trồng cây cao su, với thời hạn thuê lâu dài và trả tiền hàng năm đầy đủ theo quy định, đồng thời không có những cam kết nhưng chưa thực hiện.

Thông tin về những cam kết khác nhưng chưa thực hiện: không có.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu

Không có

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ chức phát hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	9 tháng năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	3.775.373	4.032.490	6,81%	4.255.624
2	Doanh thu thuần	1.137.598	1.216.841	6,97%	840.262
3	Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	258.397	352.350	36,36%	234.623
4	Lợi nhuận khác	10.948	224.994	1.955,12%	25.605
5	Lợi nhuận trước thuế	269.345	577.345	114,35%	260.228
6	Lợi nhuận sau thuế	211.688	472.578	123,24%	216.582

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán và BCTC Quý 3/2022)

Kết quả hoạt động kinh doanh (Riêng)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (Riêng)	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	9 tháng năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	2.079.850	2.403.983	15,58%	2.404.967
2	Doanh thu thuần	764.595	810.147	5,96%	541.302
3	Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	185.636	236.221	27,25%	164.377
4	Lợi nhuận khác	9.279	233.204	2.413,24%	24.556
5	Lợi nhuận trước thuế	194.916	469.425	140,83%	188.933
6	Lợi nhuận sau thuế	146.604	378.901	158,45%	153.473
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	59,11%	N/A	N/A	N/A
8	Tỷ lệ cổ tức	40%	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán BCTC Quý 3/2022)

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Thuận lợi: giá cao su thiên nhiên đang có chiều hướng tăng, đem lại kết quả kinh doanh

tốt, chủ yếu do sau đại dịch, nhu cầu tại các thị trường phục hồi, nhu cầu mua cao su từ các nhà sản xuất tăng lên. Yếu tố nữa là do các nước phát triển đã khống chế được dịch bệnh nhờ có vaccine, đặc biệt đối với Trung Quốc, thị trường tiêu thụ cao su lớn của thế giới, với lượng người dân tiêm vaccine đáng kể, đã khuyến khích sản xuất trở lại, do đó nhu cầu tiêu thụ cao su dần tăng để phục vụ ngành công nghiệp ô tô đang tăng trưởng. Ngoài ra do tình hình dịch bệnh nên nhu cầu sử dụng găng tay latex tăng mạnh làm tăng giá cao su. Hơn nữa do thời tiết năm 2020 thất thường, một số nước sản xuất cao su lớn bị ảnh hưởng bởi thiên tai bão lũ, làm hụt nguồn cung, đã làm phục hồi giá cao su trong năm 2020 và năm 2021.

Khó khăn: Khó khăn là do tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp với nhiều biến chủng mới, ảnh hưởng đến khả năng sản xuất của các nước, các quốc gia phải thực hiện giãn cách, làm thiếu hụt nguồn lao động công nhân khai thác, vốn đã càng khó khăn nay lại thêm càng khó hơn. Ngoài ra thời tiết trong những năm qua không tốt, mưa nhiều, ảnh hưởng đến hoạt động khai thác mủ.

Tình trạng thiếu hụt lao động do các khu công nghiệp ngày càng nhiều và mở rộng, dẫn đến thiếu hụt lao động ở tất cả các công ty cao su kể cả cao su tiểu điền.

Hơn nữa, việc mở rộng các khu công nghiệp, các dự án khác của tỉnh đã khiến diện tích khai thác của công ty càng bị thu hẹp.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tình hình dịch bệnh vẫn còn nhiều dư âm và diễn biến phức tạp
- Thiếu hụt lao động
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nhà máy tư nhân (do cơ chế hoạt động linh hoạt hơn)
- Thời tiết biến động ngày càng khó lường, mưa nhiều ảnh hưởng khai thác nhưng đôi khi vào mùa khô thì lại khô hạn gây hạn hán một số vùng cây trồng tái canh.
- Diện tích vườn cây ngày càng bị thu hẹp do chủ trương giảm dần diện tích đất nông nghiệp giao về địa phương để phát triển đất công nghiệp dịch vụ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

✓ Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Về tình hình sử dụng vốn điều lệ:

- Năm 2010: Công ty tăng vốn điều lệ thêm 30 tỷ đồng, từ 400 tỷ đồng lên 430 tỷ đồng với mục đích phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư lớn và các cổ đông chiến lược.
- Năm 2013-2014: Công ty sử dụng nguồn thặng dư vốn cổ phần để mua cổ phiếu quỹ (Tổng khối lượng cổ phiếu quỹ mua được: 2.875.210 cổ phiếu trị giá 126,98 tỷ đồng).
- Năm 2021: Công ty bán toàn bộ khối lượng 2.875.210 cổ phiếu quỹ và thu về số tiền 171,69 tỷ đồng.

Về tình hình sử dụng vốn kinh doanh: Hàng năm Công ty sử dụng vốn để chi vào các hoạt động thường xuyên như: Chi trả tiền lương cho CB-CNV NLĐ; Chi mua vật tư, hóa chất, nguyên

vật liệu, phân bón….đầu tư máy móc thiết bị.

- ✓ Trích khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và tuân thủ theo chế độ quy định. Khấu hao tài sản cố định đối với vườn cây cao su được thực hiện theo Công văn số 1937/BTC-TCDN ngày 09/02/2010 của Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính về việc trích khấu hao vườn cây cao su và Quyết định số 221/QĐ-CSVN ngày 27/04/2010 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam về việc Ban hành tỷ lệ trích khấu hao vườn cây cao su theo chu kỳ khai thác 20 năm.
- ✓ Mức lương bình quân: mức lương bình quân tăng từ 6,8 triệu đồng/người năm 2019 lên 7,7 triệu đồng/người trong năm 2021 và duy trì ổn định cho đến hiện tại. So với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, mức lương bình quân của Công ty ở mức tương đối khá và ổn định, đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- ✓ Tình hình công nợ: Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng hạn, đồng thời không có các trường hợp quá hạn. Công ty và các Công ty con không có các trường hợp vi phạm các điều khoản trong hợp đồng và các cam kết. Tính đến thời điểm 30/09/2022, tổng số nợ phải thu là 86,3 tỷ đồng và tổng số nợ phải trả là 1.183,2 tỷ đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng năm 2022
I	**Các khoản nợ phải thu**	**192.179**	**98.945**	**86.316**
1.1	Các khoản phải thu ngắn hạn	146.358	54.339	0
1.2	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.814	17.864	30.971
1.3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	16.361	8.122	17.756
1.4	Phải thu ngắn hạn khác	100.952	36.868	47.900
1.5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-9.947	-9.741	-10.488
1.5	Tài sản thiếu chờ xử lý	177	1.227	177
2	Các khoản phải thu dài hạn	45.821	44.606	5.552
2.1	Phải thu về cho vay dài hạn	4.222	3.127	1.948
2.2	Phải thu dài hạn khác	41.599	41.479	3.604
II	**Các khoản nợ phải trả**	**1.450.324**	**1.289.937**	**1.183.203**
1	Nợ ngắn hạn	566.404	465.459	311.766

2	Nợ dài hạn	893.920	824.479	871.438
	TỔNG CỘNG	**1.642.503**	**1.388.882**	**1.269.519**

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 - 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPR)

✓ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện kê khai và nộp đầy đủ theo các quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/VBHN-VPQH ngày 15/07/2020, Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật thuế thu nhập cá nhân số 08/VBHN-VPQH ngày 12/12/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng năm 2022
1	Thuế tài nguyên	7	6	5
2	Thuế giá trị gia tăng	6.471	8.443	2.876
3	Thuế thu nhập cá nhân	245	1.058	78
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	202	23.710	1.512
5	Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	-
6	Thuế thu nhập giữ lại	-	24	0
7	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	12.566	2.520	17.795
8	Các loại thuế khác	20	0	46
Tổng cộng		**19.511**	**35.581**	**22.312**

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 - 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPR)

✓ Trích lập các quỹ

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng năm 2022
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	58.242	69.931	74.648
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.119.613	1.136.821	1.177.445
	TỔNG CỘNG	**1.177.855**	**1.206.752**	**1.252.093**

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 - 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPR)

Công ty luôn thực hiện việc trích lập các quỹ đầy đủ sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

✓ Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành

- Dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp
- Lãi suất tiền gửi liên tục giảm trong khi đó lãi suất đi vay lại tăng dẫn đến doanh thu hoạt động tài chính giảm
- Do chi phí tiền thuê đất tăng làm cho giá thành SXKD tăng dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021
1	**Khả năng thanh toán (lần)**		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)	2,21	3,48
-	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,92	3,02
2	**Cơ cấu vốn (lần)**		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,32
-	Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,62	0,47
3	**Năng lực hoạt động (lần)**		
-	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,30	0,31
-	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	0,86	0,85
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	5,63	4,18
4	**Khả năng sinh lời (%)**		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	18,61%	38,84%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	5,64%	12,11%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân)	9,20%	18,67%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	4.435	10.335

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán)

STT	Chỉ tiêu (Riêng)	Năm 2020	Năm 2021
1	**Khả năng thanh toán (lần)**		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)	1,73	3,17
-	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,5	2,8
2	**Cơ cấu vốn (lần)**		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,17	0,13
-	Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,2	0,15
3	**Năng lực hoạt động (lần)**		
-	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,32	0,36
-	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	1,05	1,02
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	5,1	5,5
4	**Khả năng sinh lời (%)**		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	19,17%	46,77%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	0,00%	16,90%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân)	9,20%	21,39%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	4.435	8.812

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổ chức phát hành:
  - ✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán về BCTC hợp nhất năm 2020 số 042/2021/BCKTHN-PB.00317 ngày 08/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm

2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- ✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán về BCTC tổng hợp năm 2020 số 042/2021/BCKTTH-PB.00307 ngày 20/02/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kiểm toán chuyên nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổ chức phát hành:

- ✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán về BCTC hợp nhất năm 2021 số 054/2022/BCKTHN-PB.00307 ngày 24/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- ✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán về BCTC tổng hợp năm 2021 số 054/2022/BCKTTH-PB.00307 ngày 10/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kiểm toán chuyên nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo

cáo tài chính tổng hợp.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	
		Kế hoạch	*% tăng/giảm so với 2021*
1	*Doanh thu thuần*	*910.061*	*12,33%*
3	*Lợi nhuận sau thuế*	*260.628*	*-31,21%*
4	*Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)*	*28,64%*	*-38,77%*
5	*Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu (%)*	*12,41%*	*-31,34%*
6	*Tỷ lệ chia cổ tức (%)*	*15,00%*	*-50,00%*

(Nguồn: DPR)

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2022, dự báo sẽ vẫn là một năm vẫn còn nhiều khó khăn, do những dư âm và hậu quả của đại dịch Covid-19 còn để lại. Công ty tiếp tục ổn định sản xuất duy trì tốc độ thực hiện các dự án phát triển mở rộng Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty cổ phần cao su Đồng Phú phấn đấu hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổ chức chăm sóc và khai thác vườn cây kinh doanh, phấn đấu đạt sản lượng 8.895 tấn, năng suất vườn cây đạt 1,86 tấn/ha.
- Phấn đấu thu mua sản lượng cao su tiểu điền trên địa bàn đạt 3.000 tấn và xây dựng được uy tín của Công ty đối với các hộ tiểu điền.
- Chăm sóc đúng quy trình 2.380 ha diện tích chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản, đảm bảo giữ được mật độ và tăng trưởng tốt nhằm đưa vào khai thác đúng kế hoạch.
- Tái canh khoảng 393,8 ha đảm bảo tỷ lệ sống 100%, trong đó 100% cây 04 tầng lá trở lên.
- Công ty phát triển mở rộng và bền vững, phù hợp với kế hoạch xây dựng Tập đoàn cao su trong tương lai.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra

những đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2020 và 2021, khả năng triển khai và vận hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, cùng với việc áp dụng đồng bộ các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh doanh, ngoại trừ trường hợp không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh, thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2022 mà Công ty đưa ra là có thể thực hiện được và có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin về cổ đông sáng lập (trường hợp Tổ chức phát hành có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng)

Công ty không có cổ đông sáng lập do cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước.

2. Thông tin về cổ đông lớn

- Tên cổ đông: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
  - Năm thành lập: tháng 04/1975
  - Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301266564
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
  - Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng
  - Người đại diện theo pháp luật: Trần Công Kha – Chủ tịch HĐQT và Lê Thanh Hưng – Tổng Giám đốc
  - Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: Ông Mai Huỳnh Nhật, Chủ tịch HĐQT, đại diện 30,81% cổ phần; Ông Hồ Cường, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện 15% cổ phần; Ông Huỳnh Trọng Thủy, Thành viên HĐQT, đại diện 5% cổ phần; Ông Phạm Phi Điểu, Thành viên HĐQT, đại diện 5% cổ phần.
  - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Tập đoàn là Công ty mẹ của Tổ chức phát hành, được hưởng các lợi ích liên quan đến tỷ lệ sở hữu và các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.
  - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt phát hành

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Số lượng cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số lượng cổ phần dự kiến sau đợt phát hành	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt phát hành

1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	24.000.000	55,81%	24.000.000	55,81%	24.000.000	55,24%

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

- **Thành phần Hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Hồ Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Phạm Phi Điểu	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	TV HĐQT không điều hành
5	Huỳnh Trọng Thủy	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	TV HĐQT điều hành

- **Thông tin thành viên HĐQT**

1. Ông Mai Huỳnh Nhật – Chủ tịch HĐQT	
Năm sinh:	1965
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Kỹ sư nông học & Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số lượng cổ phiếu nắm giữ:	15.401.600 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 35,81% *Trong đó:* *+ Số lượng cổ phần được ủy quyền:15.400.000 cổ phần* *+ Số lượng cổ phần sở hữu: 1.600 cổ phần*
- Kinh nghiệm công tác: ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01/7/2018)	

+ 2005-2007: Trưởng phòng Kinh doanh – Nghiên cứu thị trường Công ty Cao su Đồng Phú.

+ 2016-2018: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Cao su Đồng Phú.

+ 2018 – đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Cao su Đồng Phú.

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú (từ ngày 26/6/2018)

+ 2008-2015: Tổng Giám đốc Công ty CPCS kỹ thuật Đồng Phú

+ 2018 - đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

Năm 2020: 432.000.000 đồng; Năm 2021: 465.485.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

2. Ông Hồ Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh:	1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Kỹ sư nông học
Số lượng cổ phiếu nắm giữ:	8.601.600 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 20% *Trong đó:* *+ Số lượng cổ phần được ủy quyền:8.600.000 cổ phần* *+ Số lượng cổ phần sở hữu: 1.600 cổ phần*

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT (từ ngày 27/4/2012), kiêm Tổng Giám đốc (từ ngày 01/01/2017)

+ 7/2004-11/2004: Phó giám đốc Nông trường Cao su An Bình – CTCP Cao su Đồng Phú.

+ 11/2004-2/2008: Giám đốc Nông trường Cao su An Bình – CTCP Cao su Đồng Phú.

+ 2/2008-9/2008: Giám đốc Nông trường Cao su Tân Lợi – CTCP Cao su Đồng Phú.

+ 5/2012-12/2016: Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Đồng Phú.

+ 4/2012- Đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Cao su Đồng Phú

+ 1/2017- Đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Cao su Đồng Phú

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie (từ ngày 24/3/2015)

+ 10/2008-5/2012: Tổng Giám đốc CTCP Cao su Đồng Phú-Kratie.

+ 2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Đồng Phú-Kratie

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ và tiền lương theo chính sách của Công ty trong từng thời kỳ

Năm 2020: 432.000.000 đồng; Năm 2021: 443.008.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3. Ông Phạm Phi Điểu – Thành viên HĐQT

Năm sinh:	1965
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT (từ ngày 29/6/2021)

+ 07/1992-9/2006: Phó trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Cao su Đồng Phú.

+ 10/2006-12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Cao su Đồng Phú.

+ 2021 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú (từ năm 2007)

+ 2007 - đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú

+ 2013 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

Năm 2020: không có: Năm 2021: 37.200.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

4. Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh:	1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ - Tài chính ngân hàng
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 27/06/2022)

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

+ 1998 – 2008: Kiểm tra viên và Kiểm tra Trưởng (từ 2004) Ngân hàng BIDV Bình Phước

+ 2008 – 2010: Giám đốc Phòng giao dịch Chơn Thành - BIDV Bình Phước

+ 2010 – 2016: Trưởng Phòng quan hệ doanh nghiệp và cá nhân BIDV Bình Phước

+ 2016 – 2017: Trưởng phòng khách hàng Vietcombank Bình Phước

+ 2017 đến nay: Phó Giám đốc Chi nhánh Vietcombank Bình Phước

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền

kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

Năm 2020 và năm 2021: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

5. Ông Huỳnh Trọng Thủy - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh:	1968
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Kỹ sư nông học
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0,01%

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT (từ ngày 29/6/2021) kiêm Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 04/5/2017)

+ 8/1997-8/2002: Phó Giám đốc Nông trường Tân Lợi, Công ty Cao su Đồng Phú.

+ 9/2002-2/2006: Phó Giám đốc Nông trường Tân Thành, Công ty Cao su Đồng Phú.

+ 3/2006-2/2008: Giám đốc Nông trường Tân Lợi, Công ty Cao su Đồng Phú.

+ 5/2017- đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú.

+ 6/2021 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Đồng Phú Đăk Nông (từ ngày 09/10/2017); Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie (từ tháng 01/2013); Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Sa Thầy (từ ngày 05/10/2017)

+ 3/2008-12/2009: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie.

+ 1/2010-5/2012: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie.

+ 5/2012-5/2017: Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie.

+ 2013 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie

+ 2017 – đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Đồng Phú Đăk Nông, Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Sa Thầy

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ và tiền lương theo chính sách của Công ty trong từng thời kỳ.

Năm 2020: 378.000.000 đồng; Năm 2021: 401.639.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Thành phần Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Minh Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin Ban kiểm soát

1. Ông Huỳnh Minh Tâm – Trưởng Ban Kiểm soát	
Năm sinh:	1963
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.200 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0,01%

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 27/4/2012)

+ 02/1982-01/2007: Trợ lý kế toán Nông trường cao su Thuận Phú Công ty cao su Đồng Phú
+ 02/2007-06/2015: Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP cao su Đồng Phú

+ 7/2015-đến nay: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty CPCS Đồng Phú

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú Đồng Phú Đăk Nông (từ tháng 7/2013 đến nay)

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

Năm 2020: 352.808.000 đồng; Năm 2021: 355.745.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

2. Bà Nguyễn Minh Trang – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh:	1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính Ngân hàng
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS (từ ngày 27/06/2022)

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

+ 2004 – 2011: Phòng quản lý công sản – Sở Tài chính TP. HCM

+ 2012 – 2013: Phòng Tài chính kế toán Công ty Kho vận và Dịch vụ hàng hóa Cao su

+ 2013 – nay: Ban Tài chính Tập đoàn Cao su Việt Nam

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

Năm 2020 và năm 2021: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3. Bà Trần Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh:	1967

Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS (từ ngày 18/6/2020)

+ 10/2008-02/2016: Kế toán trưởng Công ty CP Cao su Đồng Phú.

+ 3/2016-5/2018: Phó Giám đốc Xí nghiệp vật tư vận tải Công ty CP Cao su Đồng Phú.

+ 6/2018-5/2019: Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến Công ty CP Cao su Đồng Phú.

+ 6/2019-đến nay: Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CP Cao su Đồng Phú

+ 2020 – đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Cao su Đồng Phú

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

Năm 2020: 107.351.880 đồng; Năm 2021: 214.720.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.3. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Thành phần Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức danh
1	Hồ Cường	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Trọng Thủy	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Lưu Minh Tuyến	Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
4	Phạm Ngọc Huy	Kế toán trưởng

Thông tin Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Ông Hồ Cường – Tổng Giám đốc	
Xem danh sách thành viên HĐQT	
2. Ông Huỳnh Trọng Thủy – Phó Tổng Giám đốc	
Xem danh sách thành viên HĐQT	
3. Ông Lưu Minh Tuyến-Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh:	1971
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Kỹ sư nông học
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phiếu

- Kinh nghiệm công tác:
  - ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16/6/2019)
  - + 2006-2008: Phó Giám đốc Nông trường Tân Thành Công ty Cao su Đồng Phú
  - + 6/2017-5/2019: Trưởng Phòng Kỹ thuật nông nghiệp Công ty Cổ Phần Cao Su Đồng Phú
  - + 6/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú
  - ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Đồng Phú Đăk Nông (từ tháng 7/2013); Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai (từ ngày 16/6/2019)
  - + 8/2008-10/2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đăk Nông
  - + 10/2008-11/2010: Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
  - + 11/2010-6/2017: Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú – Đắk Nông
  - + 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
  - + 6/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận tiền lương theo chính sách của Công ty trong từng thời kỳ.

Năm 2020: 360.000.000 đồng; Năm 2021: 395.265.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

4. Ông Phạm Ngọc Huy – Kế toán trưởng

Năm sinh:	1971
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Số lượng cổ phiếu sở hữu:	1.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0,001%

- Kinh nghiệm công tác:

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng (từ ngày 10/01/2014)

+ 2/2012-12/2013: Phó phòng kế toán - Công ty cổ phần cao su Đồng Phú

+ 01/01/2014: Quyền kế toán trưởng - Công ty cổ phần cao su Đồng Phú

+ 10/2014 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú

✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ 2017 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú (từ ngày 23/5/2017)

+ 2017 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao Đồng Phú - Đăk Nông (từ ngày 30/6/2017)

+ 2018 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú (từ ngày 26/6/2018)

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Thông tin về những người có liên quan là cổ đông của công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ và người có liên quan: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại: nhận tiền lương theo chính sách của Công ty trong từng thời kỳ.

Năm 2020: 366.000.000 đồng; Năm 2021: 364.033.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

VII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP

1. Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty đầy đủ	**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG**
Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài	Dong Phu – Dak Nong Rubber Joint Stock Campany
Tên viết tắt	**DORUCO-D**
Địa chỉ	Cụm 3 tầng, Xã EaPô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông
Người đại diện theo pháp luật	Ông Huỳnh Trọng Thủy Chủ tịch Hội đồng quản trị
Vốn điều lệ	**120.000.000.000** đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Điện thoại	038 2222 955
Logo	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400052980 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/11/2017
Ngày trở thành công ty đại chúng	24/12/2020
Ngành nghề kinh doanh	Trồng cây cao su; trồng rừng và chăm sóc rừng; bán buôn mủ cao su; chế biến mủ cao su và ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận ĐKDN
Website	http://www.doruco-d.com.vn
Mã cổ phiếu	DPD
Sàn giao dịch	Upcom

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

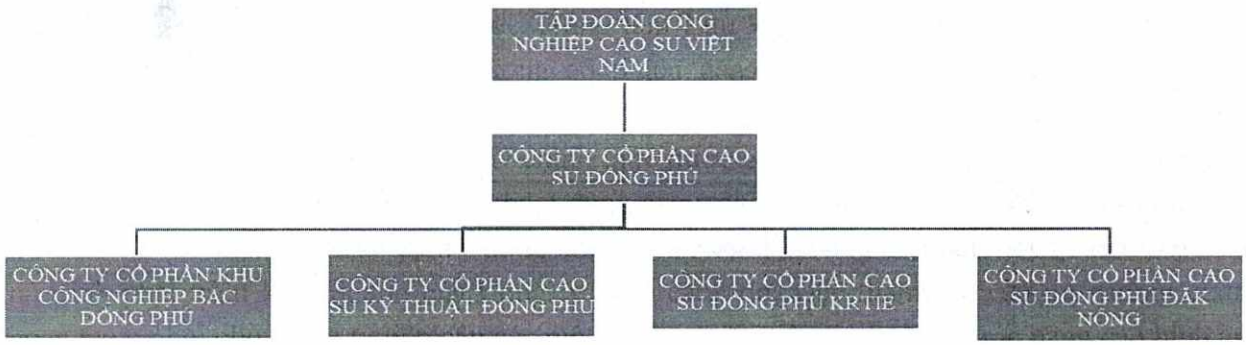
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông là công ty con của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Công ty đã đi vào hoạt động từ năm 2008 tới nay theo Giấy Chứng nhận ĐKDN số 6400052980 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh

Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 2, ngày 01/11/2017. Vốn điều lệ của Công ty đăng ký từ khi thành lập cho đến hiện nay là không thay đổi, với mức vốn là 120.000.000.000 đồng.

Dự án trồng cao su của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông được đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0840628765 chứng nhận lần đầu ngày 19/09/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 14/11/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Quy mô dự án thực hiện trên diện tích 1.253,48 ha, trong đó trồng cao su với diện tích 928,21 ha, quản lý và bảo vệ rừng là 200,72 ha và trồng rừng 67 ha. Tổng mức đầu tư đăng ký là 242,3 tỷ đồng với cơ cấu 60% vốn đầu tư của chủ sở hữu và 40% vốn vay.

Ngày 29/12/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận đăng ký lưu ký tập trung, với số lượng cổ phiếu đăng ký là 12.000.000 cổ phiếu và ngày 30/12/2020. Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom và cổ phiếu DPD chính thức được giao dịch từ ngày 20/01/2021. Đây cũng là một kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty khi cổ phiếu DPD chính thức được giao dịch Upcom trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, việc tham gia vào thị trường chứng khoán tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, từng bước nâng cao hình ảnh của Công ty cũng như tạo thuận lợi trong việc huy động vốn và thu hút thêm các nguồn lực từ thị trường.

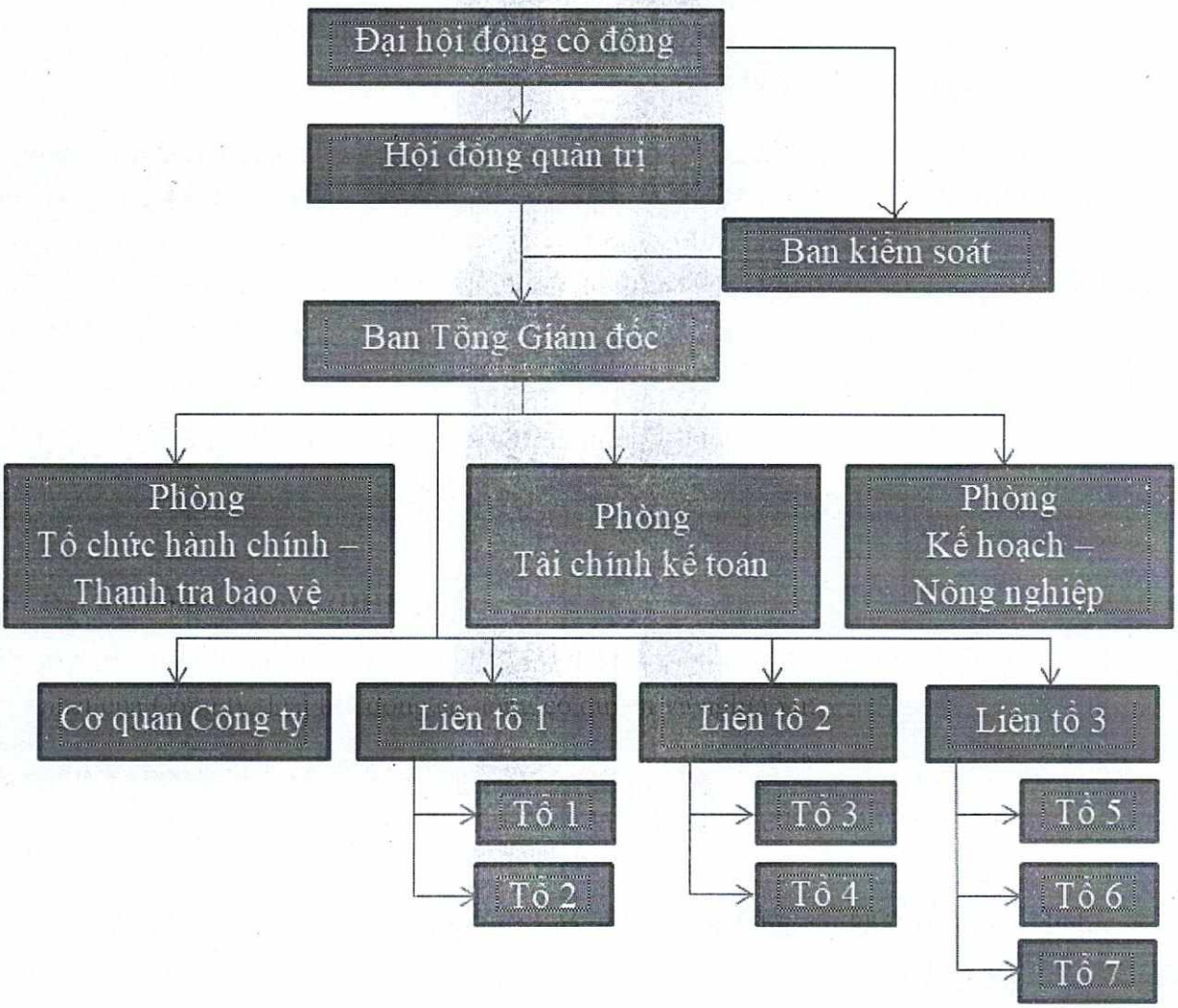
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông là một trong các Công ty con của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (Tập đoàn). Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn và Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú như sau:

- Tập đoàn sở hữu 55,81% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú sở hữu 88,41% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển Công ty
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ

đông.

❖ **Ban kiểm soát (BKS)**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc**

- Có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và đại hội cổ đông, thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội cổ đông thông qua;
- Có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, không cần có quyết định của HĐQT;
- Điều hành Công ty theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao;
- Tham mưu và trình chủ sở hữu các nội dung thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu;

Cơ quan Công ty

Cơ quan Công ty thực hiện công tác đối nội và đối ngoại, hỗ trợ trong các hoạt động chung của Công ty, phối hợp với các Phòng chuyên môn theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Phòng Tổ chức hành chính – Thanh tra bảo vệ

Chức năng:

- Tham mưu cho HĐQT và TGĐ trong các lĩnh vực: Công tác tổ chức cán bộ; công tác lao động, tiền lương, kỹ thuật an toàn và BHLĐ, BHYT, chế độ chính sách đối với người lao động; công tác quản trị hành chính, văn phòng, quản lý trụ sở cơ quan Công ty; công tác huấn luyện đào tạo; công tác y tế;
- Tham mưu giúp việc cho HĐQT và TGĐ trong các lĩnh vực: Công tác thanh tra, bảo vệ toàn Công ty; công tác quân sự động viên; công tác phối kết hợp bảo vệ an ninh, chính trị, kinh tế, trật tự XH trên địa bàn;

Nhiệm vụ:

- Căn cứ vào ý tưởng của HĐQT, căn cứ vào thực tế Công ty đề xuất xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất;

- Theo dõi tổng hợp, đề xuất HĐQT và TGĐ đề bạt, thuyên chuyển, bồi dưỡng đào tạo, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ công nhân toàn Công ty;
- Thực hiện báo cáo định kỳ về công tác tổ chức, cán bộ lao động tiền lương cho HĐQT và TGĐ theo quy định;
- Căn cứ vào kế hoạch SX để xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương, kế hoạch BHLĐ& An toàn vệ sinh lao động, BHXH, BHYT trong toàn Công ty;
- Tổ chức khám chữa bệnh định kỳ và thường xuyên theo Bộ Luật LĐ cho CBCN-LĐ, tổ chức quản lý công BHXH, công ốm đau, thai sản v.v… để hỗ trợ cho công tác quản lý lao động của công ty;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho CB-CNV theo quy định;
- Quản lý tài sản hành chánh, bảo vệ trụ sở cơ quan, duy trì và thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở;
- Quản lý, phân phối, ban hành, lưu trữ công văn toàn Công ty;
- Tiếp và phục vụ ăn ở cho khách đến quan hệ công tác;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình an ninh trật tự địa bàn để xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, tài sản trong toàn Công ty;
- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất lĩnh vực SXKD, việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ cho công tác quản lý điều hành của TGĐ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT giao;
- Tổ chức xây dựng, mở các lớp huấn luyện lực lượng bảo vệ và tự vệ trong toàn Công ty;
- Thực hiện chính sách quân sự động viên theo pháp luật;
- Xây dựng và thực hiện các phương án PCCC bao gồm phòng chống cháy vườn cây, kho tàng, khu cơ quan, phòng chống cháy rừng. Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, kiểm tra các đơn vị, các bộ phận chuyên môn, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản CBCNV và tài sản Công ty;
- Xây dựng mối quan hệ tốt với địa phương, xây dựng phương án phối kết hợp nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn;
- Lập và triển khai kế hoạch bảo vệ khu cơ quan.

Phòng Kế toán tài chính

Chức năng:

- Tham mưu cho HĐQT và TGĐ trong các lãnh vực: Quản lý tài chính, kế toán, thanh toán, hạch toán theo quy định của pháp luật; Chỉ đạo công tác kế toán, thanh toán, thanh toán lương cho các đơn vị; Quản lý nguồn vốn và đầu tư; Quản lý cổ phần, cổ phiếu, cổ đông;
- Yêu cầu và hướng dẫn các đơn vị, các phòng cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết cho công tác quản lý, hạch toán;
- Đình chỉ yêu cầu về vốn đối với hợp đồng kinh tế trái với điều lệ Công ty và pháp luật Nhà

nước, các khối lượng công việc không có trong kế hoạch của HĐQT và TGĐ;

- Có quyền kiểm tra đột xuất việc chấp hành chế độ quản lý tài chính của các đơn vị, cá nhân theo yêu cầu của HĐQT và TGĐ;
- Tham gia hội đồng nghiệm thu, kiểm tra đánh giá công trình, công việc. Tham gia hội đồng kỷ luật đối với những vụ việc vi phạm quản lý kinh tế, tham gia hội đồng thanh lý tài sản;
- Đề nghị HĐQT và TGĐ khen thưởng, kỷ luật, chuyển công tác đối với cán bộ nhân viên có thành tích hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức thống nhất chế độ hạch toán, kế toán trong toàn công ty, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ và Pháp luật;
- Căn cứ kế hoạch SXKD xây dựng kế hoạch thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm, đảm bảo yêu cầu vốn cho SXKD và đời sống CB-CNV;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và TGĐ về việc kiểm tra, xét duyệt các nguồn vốn, nguồn tiền thu chi tài chính trong đơn vị;
- Thống nhất biểu mẫu thống kê, kế toán, báo cáo tài chính toàn Công ty;
- Chấp hành chế độ báo cáo kiểm tra, kiểm kê thường kỳ, đột xuất của HĐQT, BKS, TGĐ và các cơ quan cấp trên liên quan;
- Cung cấp số liệu, tài liệu cần thiết có liên quan cho các phòng liên quan nhằm quản lý và cải tiến công tác quản lý của công ty ngày càng tốt hơn.

Phòng Kế hoạch – Nông nghiệp

Chức năng:

- Tham mưu và giúp việc cho HĐQT và TGĐ trong các lĩnh vực: Công tác kế hoạch và đầu tư; công tác xây dựng cơ bản; công tác cơ khí, cung ứng vật tư, nguyên liệu, thiết bị và công nghệ; tổng hợp công tác khoán và thống kê toàn công ty;
- Tham mưu cho HĐQT và TGĐ trong các lĩnh vực: Quy hoạch và sử dụng đất đai; Sản xuất Nông nghiệp: khai hoang trồng mới, khai thác mủ cao su và các lĩnh vực SX nông nghiệp khác; Chế biến mủ, quản lý chất lượng, môi trường; nghiên cứu và vận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và sản xuất Nông nghiệp; đào tạo công nhân kỹ thuật Nông nghiệp.

Nhiệm vụ:

- Chủ trì xây dựng và tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn theo yêu cầu của HĐQT và TGĐ;
- Tính toán hiệu quả các dự án đầu tư trình HĐQT và TGĐ quyết định;
- Lập trình tự và thủ tục quản lý công tác XDCB, các dự án đầu tư theo đúng pháp luật và các yêu cầu của HĐQT;
- Chủ trì và phối hợp với các phòng tính toán các phương án khoán trong các lĩnh vực sản xuất

kinh doanh;

- Phối hợp với các phòng kiểm tra, đánh giá tiến độ sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Cung ứng vật tư thiết bị, thường xuyên kiểm tra việc lập và thực hiện kế hoạch, phát hiện kịp thời những mất cân đối trong thực hiện kế hoạch để lập cân đối mới;
- Lập kế hoạch tác nghiệp, trình HĐQT và TGĐ nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;
- Quản lý, quy hoạch diện tích đất toàn Công ty trên cơ sở diện tích, ranh giới được giao, phối hợp với các phòng chức năng khác phân định quản lý ranh giới, chống lấn chiếm đất đai;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất Nông nghiệp, đồng thời xây dựng các phương án nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;
- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy trình kỹ thuật về khai hoang, trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su theo quy định của Công ty;
- Tham gia xây dựng các định mức KTKT, các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn của Công ty;
- Cùng với các phòng thực hiện việc kiểm tra đánh giá tiến độ sản xuất, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Vận dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, cùng với phòng khác điều phối, sử dụng các nguồn lực, nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của Công ty.

Liên tổ sản xuất

- Đại điện cho liên tổ là đốc công, đốc công do TGĐ đề nghị và HĐQT bổ nhiệm. Mỗi liên tổ gồm 2-3 tổ sản xuất, được bố trí theo một khu vực địa lý nhất định gắn liền với vườn cây, lao động và dân cư tương ứng;
- Đốc công chịu trách nhiệm trước nông trường và công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất, thực hiện các chủ trương của Công ty, phối hợp với thôn ấp để giữ gìn an ninh địa bàn sản xuất;
- Cùng với tổ trưởng nhận và triển khai kế hoạch sản xuất;
- Điều hành lao động để thực hiện kế hoạch;
- Tiếp thu hướng dẫn việc thực hiện quy trình kỹ thuật;
- Tham gia quản lý thực hiện chế độ chính sách cho người lao động;
- Đôn đốc các tổ hoàn thành công việc, tổng hợp số liệu, tham gia nghiệm thu khối lượng công việc. Đôn đốc và kiểm tra công tác chấm công, các chứng từ, báo cáo phục vụ việc thanh toán lương;
- Tổ chức duy trì việc thực hiện nội quy lao động, duy trì mối quan hệ tốt nội bộ CB-CNV đơn vị;
- Yêu cầu được công khai các chế độ liên quan đến đời sống người lao động;
- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật tổ trưởng, công nhân trong liên tổ quản lý.

Tổ sản xuất

- Là đơn vị tổ chức cơ sở thấp nhất của công ty. Tùy theo giai đoạn phát triển công ty mà tổ trưởng được TGĐ công ty hoặc Giám đốc Nông trường bổ nhiệm. Tổ sản xuất được biên chế từ 35 – 40 lao động;
- Tổ trưởng tổ sản xuất là người quản lý trực tiếp người LĐ. Có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định cụ thể trong quy chế nội bộ công ty

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

5.1. Công ty mẹ của Công ty bị sáp nhập, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty bị sáp nhập

Stt	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Giấy CN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	21/05/1981	4403000069	Trồng cây cao su; trồng rừng và chăm sóc rừng; mua bán xuất nhập khẩu mủ cao su các loại, v.v, ….	88,41%	88,41%

5.2. Công ty con của Công ty bị sáp nhập, những công ty mà Công ty bị sáp nhập nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập và hoạt động cho đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng, giảm vốn điều lệ

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành (tại thời điểm 13/05/2022)

8.1. Cổ phiếu phổ thông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**119**	**12.000.000**	**120.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông nhà nước	001	10.608.900	106.089.000.000	88,41%
2	Cổ đông tổ chức	001	1.000.000	10.000.000.000	8,33%

3	Cổ đông cá nhân	117	391.100	3.911.000.000	3,26%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0%**
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
III	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% VĐL**	**0**	**0**	**0**	**0%**
IV	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0%**
Tổng cộng		**119**	**12.000.000**	**120.000.000.000**	**100%**

(Nguồn: theo danh sách cổ đông DPD chốt ngày 13/05/2022 để tổ chức ĐHĐCĐ 2022)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

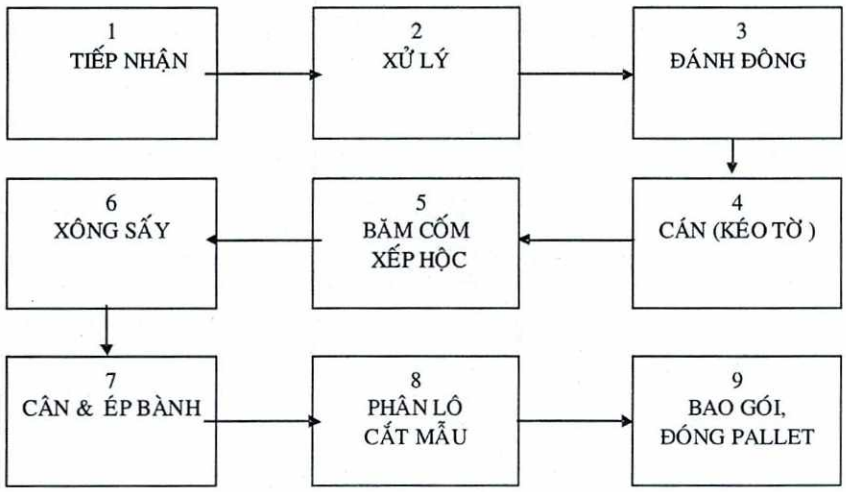
9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

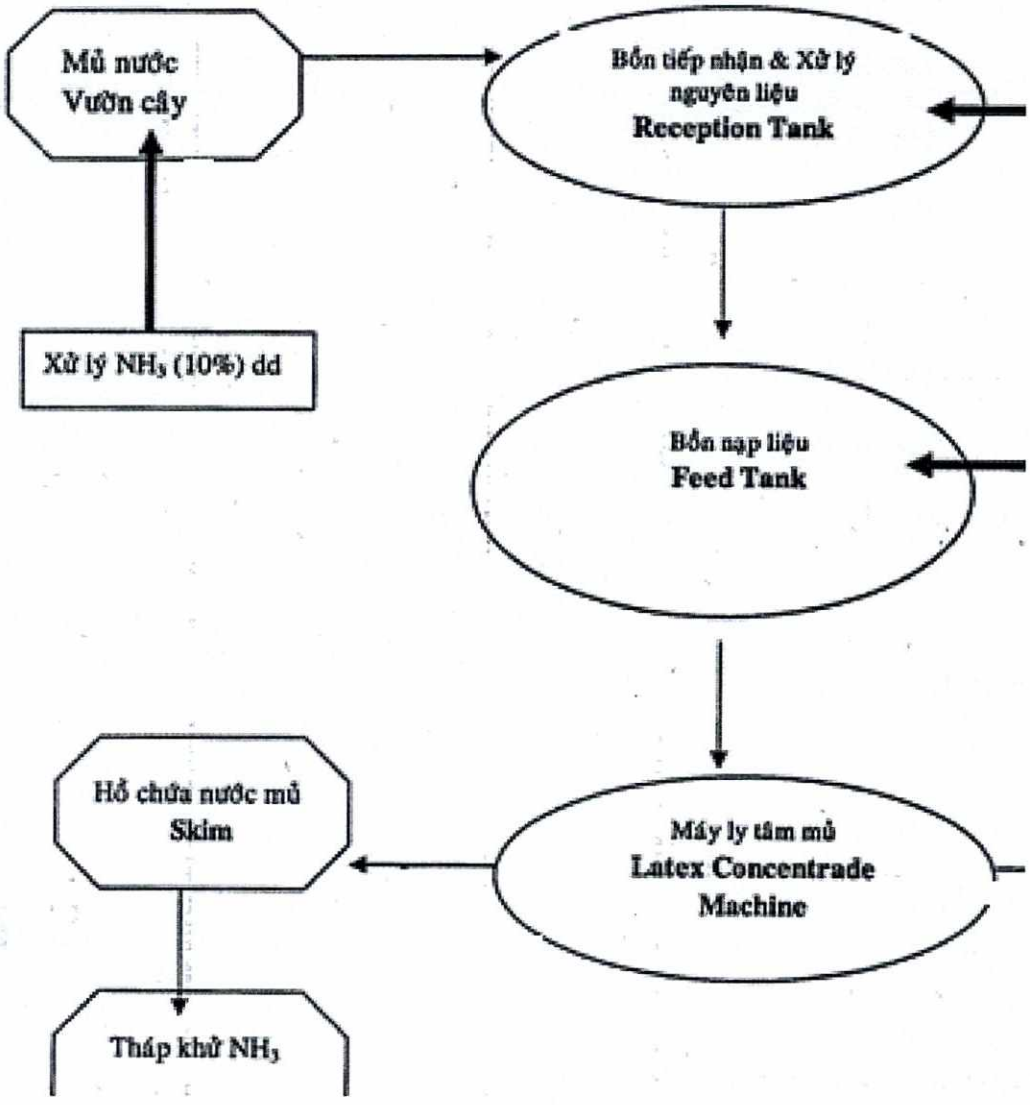
Sản phẩm sản xuất chính của công ty là: Mủ Cao su

Quy trình sản xuất kinh doanh: Công ty xây dựng quy trình sản xuất mủ khối và quy trình sản xuất mủ Latex Concentrate (mủ ly tâm)

Quy trình sản xuất mủ khối



Quy trình sản xuất mủ Latex Concentrate (Mủ Ly



Công nghệ áp dụng:

Đặc thù của ngành khai thác mủ cao su nói chung và Công ty nói riêng là dùng lao động phổ thông, khai thác theo phương pháp thủ công nên Công ty không có công nghệ áp dụng. Lợi thế, sự khác biệt trong ngành chủ yếu phụ thuộc vào các yếu tố như: khí hậu, thổ nhưỡng, tay nghề và kinh nghiệm của đội ngũ kỹ thuật và công nhân khai thác mủ...

Hơn nữa, với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực trồng và khai thác, chế biến mủ cao su nên trình độ tay nghề, kinh nghiệm của người lao động tương đối ổn định.

9.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình kinh doanh trong những năm qua của Công ty có sự cải thiện và hiệu quả đáng

kể. Năm 2020 và năm 2021, giá cao su có phục hồi nhưng vẫn còn chậm, dẫn đến kết quả kinh doanh có cải thiện hơn. Tính thời vụ của việc khai thác mủ cao su thường kéo dài từng đợt từ 6 đến 10 tháng khi cây cao su bắt đầu được đưa vào khai thác, cạo mủ. Nhìn chung, tính thời vụ còn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết của từng thời điểm khác nhau.

9.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh thành phẩm mủ cao su và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp. Trong các loại thành phẩm mủ cao su, thì loại sản phẩm SVR 10 và Latex HA chiếm đa số trong các loại sản phẩm mủ cao su mà Công ty đang sản xuất kinh doanh. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty như sau:

Cơ cấu Doanh thu

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	41.708,4	99	66.552	99,85
2	Doanh thu khác	285,3	1	103	0,15
Tổng cộng		**41.993,7**	**100**	**66.655**	**100**

(Nguồn: BCTC năm 2020 và năm 2021 đã được kiểm toán của DPD)

Cơ cấu Lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng	6.955	99,7	18.561	101,06
2	Lợi nhuận khác	21	0,3	(194)	(1,06)
Tổng cộng		**6.976**	**100**	**18.367**	**100**

(Nguồn: BCTC năm 2020 và năm 2021 đã được kiểm toán của DPD)

Cơ cấu Doanh thu và Lợi nhuận gộp của Công ty 9 tháng/2022

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu 9 tháng/2022		Lợi nhuận gộp 9 tháng/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng	31.787	99,81%	5.758	100%
2	Lợi nhuận khác	60	0,19%	0	0%
Tổng cộng		31.847	100%	5.758	100%

(Nguồn: BCTC Quý 3 của DPD)

9.4. Tài sản (nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản lớn của Công ty chủ yếu là Vườn cây kinh doanh và Nhà cửa, vật kiến trúc tính đến 30/09/2022:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Vườn cây kinh doanh	155.000	123.281
2	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.117	1.541

(Nguồn: BCTC Quý 3/2022 của DPD)

9.5. Thị trường hoạt động

Thị trường tiêu thụ, mạng lưới phân phối: Thị trường tiêu thụ là nội địa, chủ yếu là cung cấp sản phẩm mủ cao su. Công ty không phân loại doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường.

9.6. Các hợp đồng lớn với khách hàng của Công ty bị sáp nhập

STT	Khách hàng	Sản phẩm dịch vụ	Giá trị hợp đồng (Tr.đồng)	Tỷ trọng/ Doanh thu	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Công ty TNHH MTV Thắng Thắng Lợi	Mủ cao su	3.904	18,2	Tháng 6/2021	Tháng 6/2021
2	Công ty TNHH Ngô vương	Mủ cao su	2.349	10,9	Tháng 6/2021	Tháng 6/2021
3	Công ty TNHH Minh thy Vàng	Mủ cao su	1.504	7,0	Tháng 7/2021	Tháng 7/2021

9.7.

9.8. Các hợp đồng lớn với nhà cung cấp lớn của Công ty bị sáp nhập

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm dịch vụ	Giá trị hợp đồng (Tr.đồng)	Tỷ trọng/ Doanh số mua hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Cơ sở phân hữu cơ cá Sao Mai	Phân bón	615	10,6	Tháng 5/2021	Tháng 6/2021
2	Công ty TNHH TM Đại việt	Bảo hộ LĐ	221	3,8	Tháng 6/2021	Tháng 6/2021
3	Cơ sở vật tư Nông Nghiệp Thúy Anh	Vật tư trang bị vườn cây	439	7,6	Tháng 5/2021	Tháng 6/202

9.9. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần cao su Đồng phú - Đắk Nông là Công ty mới được thành lập năm 2008 với ngành nghề chính là trồng chăm sóc, khai thác mủ cao su. Năm 2015, Công ty đã chính thức đưa vườn cây kiến thiết cơ bản vào khai thác mủ. Tuy được thành lập sau so với các đơn vị khác trong khu vực Tây Nguyên, nhưng Công ty cũng có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển, bởi đây là nơi có nhiều vùng đất đỏ bazan, phù hợp cho việc phát triển cây cao su. Đến nay, Công ty bước đầu đã có những thành công nhất định, với sản lượng khai thác khá hiệu quả so với các đơn vị trong khu vực Tây Nguyên.

Tuy nhiên với quy mô Công ty còn nhỏ và diện tích khai thác không lớn, do đó vị thế của Công ty trong ngành cao su của Tập đoàn Cao Su Việt Nam nói riêng và ngành cao su cả nước nói chung vẫn còn rất hạn chế.

9.10. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của Công ty

10. Kết quả hoạt động kinh doanh

10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	9 tháng

				2021/2020	năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	162.285	152.787	-5,85%	149.474
2	Doanh thu thuần	41.708	66.552	59,57%	31.787
3	Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	1.554	13.194	749,03%	2.929
4	Lợi nhuận khác	21	(194)	-1.023,81%	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.576	13.000	724,87%	2.929
6	Lợi nhuận sau thuế	1.576	11.808	649,24%	2.636
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A	
8	Tỷ lệ cổ tức (**)	N/A	N/A	N/A	

(Nguồn: BCTC năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPD)

(*), (**) Ghi chú: Năm 2020, Công ty vẫn còn lỗ lũy kế, nên không thực hiện chia cổ tức. Năm 2021, Công ty chưa có kế hoạch chia cổ tức và đang thực hiện việc sáp nhập.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông là công ty con của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Dự án trồng cao su của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông với quy mô dự án thực hiện trên diện tích 1.253,48 ha. Hiện nay Công ty đã hoàn thiện quá trình kiến thiết cơ bản vườn cây cao su và chuyển sang giai đoạn kinh doanh, tổng diện tích vườn cây mở cạo đến ngày 30/06/2021 là 934,7 ha chiếm 100% diện tích trồng cao su.

Ngày 20/01/2021, Công ty đã chính thức lên sàn chứng khoán Upcom và có phiên giao dịch đầu tiên với mã chứng khoán DPD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 12.000.000 cổ phiếu.

Bên cạnh đó thị trường cao su trong nước và thế giới đã dần hồi phục khởi sắc trong những thời gian gần đây nên về doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng tăng lên đáng kể qua các năm.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi của Công ty như trên thì cũng có những khó khăn nhất định. Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do giá bán cao su thị trường chưa ổn định. Công ty chưa có lợi nhuận cao, do còn nợ thuê và vay tài chính nhiều

nên Công ty không thực hiện chia cổ tức.

- **Những biến động lớn, những sự kiện bất thường có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh:**
  - Tình hình dịch bệnh chưa được khống chế một cách hoàn toàn.
  - Thiếu hụt lao động
  - Cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nhà máy tư nhân (do cơ chế hoạt động linh hoạt hơn)
  - Thời tiết biến động ngày càng khó lường, mưa nhiều ảnh hưởng khai thác nhưng đôi khi vào mùa khô thì lại khô hạn gây hạn hán một số vùng cây trồng tái canh.
  - Diện tích vườn cây ngày càng bị thu hẹp do đang trong giai đoạn thực hiện chủ trương tái cơ cấu công ty.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

✓ Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ đến thời điểm hiện tại là 120 tỷ đồng, với tổng nguồn vốn và tài sản là 154 tỷ đồng. Hàng năm Công ty sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh để chi vào các hoạt động thường xuyên như: Chi trả tiền lương cho CB-CNV NLĐ; Chi mua vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu, phân bón….đầu tư máy móc thiết bị.

✓ Tình hình công nợ: Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng hạn, đồng thời không có các trường hợp quá hạn. Công ty và các Công ty con không có các trường hợp vi phạm các điều khoản trong hợp đồng và các cam kết. Tính đến thời điểm 30/09/2022, tổng số nợ phải thu là 128 triệu đồng và tổng số nợ phải trả là 19,9 tỷ đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng năm 2022
I	**Các khoản nợ phải thu**	**217**	**87**	**128**
1	Phải thu ngắn hạn	217	87	0
1.1	Trả trước cho người bán ngắn hạn	30	0	0
1.2	Phải thu ngắn hạn khác	187	87	128
2	Phải thu dài hạn	0	0	0

II	**Các khoản nợ phải trả**	**43.470**	**22.359**	**19.944**
1	Nợ ngắn hạn	27.570	22.359	19.944
2	Nợ dài hạn	15.900	0	0
	TỔNG CỘNG	**43.687**	**22.446**	**20.072**

(Nguồn: BCTC năm 2020 - 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPD)

✓ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện kê khai và nộp đầy đủ theo các quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/VBHN-VPQH ngày 15/07/2020, Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật thuế thu nhập cá nhân số 08/VBHN-VPQH ngày 12/12/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng năm 2022
1	Thuế giá trị gia tăng	599	855	64
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	484	231
3	Thuế thu nhập cá nhân	11	5	0
Tổng cộng		**610**	**1.344**	**295**

(Nguồn: BCTC năm 2020 - 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPD)

✓ Trích lập các quỹ

Công ty luôn thực hiện việc trích lập các quỹ đầy đủ sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng năm 2022
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	993	630	3.548
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	1.046
	TỔNG CỘNG	**993**	**630**	**4.594**

(Nguồn: BCTC năm 2020 - 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của DPD)

✓ Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành

- Dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp
- Lãi suất tiền gửi liên tục giảm trong khi đó lãi suất đi vay lại tăng dẫn đến doanh thu hoạt động tài chính giảm

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021
1	**Khả năng thanh toán**		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)	0,69	0,81
-	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,45	0,62
2	**Cơ cấu vốn**		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,27	0,15
-	Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,37	0,17
3	**Năng lực hoạt động**		
-	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,26	0,42
-	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	2,59	3,58
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	8,03	8,86
4	**Khả năng sinh lời**		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	3,78%	17,74%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	0,97%	7,50%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân)	1,34%	9,48%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	131	984

(Nguồn: DPD)

12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán về BCTC năm 2020 số 49/2021/BCKT-PB.00323 ngày 18/02/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về thông tin liên quan đến việc tái cơ cấu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông được trình bày tại mục 9.6 trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

✓ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán về BCTC năm 2021 số 057/2022/BCKT-PB.00323 ngày 22/02/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về thông tin liên quan đến việc tái cơ cấu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông được trình bày tại mục 10.4 trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

13. Thông tin về cổ đông lớn

- Cổ đông lớn

➢ Tên cổ đông: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú

✓ Năm thành lập: 21/05/1981

✓ Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3800100376

✓ Quốc tịch: Việt Nam

✓ Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

✓ Vốn điều lệ: 430.000.000.000 đồng

✓ Số cổ phần sở hữu tại DPD: 10.608.900 cổ phần

✓ Tỷ lệ sở hữu: 88,41%

✓ Tỷ lệ biểu quyết: 88,41%

- ✓ Người đại diện theo pháp luật: Mai Huỳnh Nhật – Chủ tịch HĐQT DPR
- ✓ Người đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Trọng Thủy – Phó Tổng Giám đốc DPR, Chủ tịch HĐQT của DPD.
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông, được hưởng các lợi ích liên quan đến tỷ lệ sở hữu và các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- ✓ Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

- Tên cổ đông: Công đoàn Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú

- ✓ Năm thành lập: 12/02/2007
- ✓ Số đăng ký sở hữu: 50/QĐ-CĐCS
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước
- ✓ Vốn điều lệ: không có
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại DPD: 1.000.000 cổ phần
- ✓ Tỷ lệ sở hữu: 8,33%
- ✓ Tỷ lệ biểu quyết: 8,33%
- ✓ Chủ tịch Công đoàn: Đặng Văn Lệ
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: được hưởng các lợi ích liên quan đến tỷ lệ sở hữu và các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ
- ✓ Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ: Không có

14. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

14.1. Hội đồng quản trị

Thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Huỳnh Trọng Thủy	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Lưu Minh Tuyến	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Đặng Văn Lệ	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Phạm Ngọc Huy	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Lê Minh Vũ	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	TV HĐQT điều hành

Thông tin thành viên HĐQT

a) Ông Huỳnh Trọng Thủy – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ngày sinh: 19/04/1968; Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông Nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT (từ ngày 09/10/2017)
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Cao Su Đồng Phú, thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie; Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Sa Thầy

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
8/1997-8/2002	Phó Giám đốc Nông trường Tân Lợi, Công ty Cao su Đồng Phú
9/2002-2/2006	Phó Giám đốc Nông trường Tân Thành, Công ty Cao su Đồng Phú
3/2006-2/2008	Giám đốc Nông trường Tân Lợi, Công ty Cao su Đồng Phú
2008-12/2009	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie.
1/2010-5/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie.
5/2012-5/2017	Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú-Kratie
04/5/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Đồng Phú
6/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP cao su Đồng Phú

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
01/2013 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie
10/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Sa Thầy

- Số cổ phần nắm giữ: 10.608.900 cổ phần, chiếm 88,41% vốn điều lệ (đại diện Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú).
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

  Năm 2020: 24.000.000 đồng; Năm 2021: 24.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

b) Ông Lưu Minh Tuyến : Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 21/03/1971; Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT (từ tháng 7/2013 đến nay)
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú, Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
2006-2008	Phó Giám đốc Nông trường Tân Thành Công ty Cao su Đồng Phú
8/2008-10/2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đăk Nông
10/2008-11/2010	Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
11/2010-6/2017	Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú – Đắk Nông
6/2017-5/2019	Trưởng Phòng Kỹ thuật nông nghiệp Công ty Cổ Phần Cao Su Đồng Phú
6/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
16/6/2019 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai

- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Đỗ Thị Thanh nga	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Vợ
2	Lưu Đỗ Minh Nhất	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ

  Năm 2020: 12.000.000 đồng; Năm 2021: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

c) Ông Đặng Văn Lệ – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 13/03/1961 Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
01/1990-7/1998	Phó Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Cao su Đồng Phú
8/1998-9/2004	Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Cao su Đồng Phú
10/2004-10/2008	Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú
11/2008- đến nay	Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú
12/07/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
26/6/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú

- Số cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Nguyễn thị Lương	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Vợ
2	Đặng Nguyễn Ngọc Lan	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con
3	Đặng Nguyễn Phương Anh	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ

  Năm 2020: 12.000.000 đồng; Năm 2021: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

d) Ông Phạm Ngọc Huy – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 03/08/1971; Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT (từ ngày 30/6/2017 đến nay)
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú, Thành viên HĐQT Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
2/2012 -12/2013	Phó phòng kế toán - Công ty cổ phần cao su Đồng Phú
01/01/2014	Quyền kế toán trưởng - Công ty cổ phần cao su Đồng Phú
10/2014 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú
6/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú – Đắk Nông
23/5/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú
26/6/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú

- Số cổ phần nắm giữ: không có
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ

  Năm 2020: 12.000.000 đồng; Năm 2021: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

e) Ông Lê Minh Vũ – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 15/01/1979 Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ nông nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
2015 – 7/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
06/2017	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
8/2017	Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 350 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Lê Văn Mạnh	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Bố ruột
2	Trần Thị Quế	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Mẹ ruột
3	Lê Hoài Phong	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Em ruột
4	Lê Thị Mỹ	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Vợ
5	Lê Trần Quế Chi	310 CP; Tỷ lệ 0.002%	Chị ruột

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ và chính sách lương thưởng của Công ty trong từng thời kỳ

  Năm 2020: 252.000.000 đồng; Năm 2021: 331.200.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

14.2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên BKS
3	Nguyễn Khắc Hợi	Thành viên BKS

Thông tin Ban kiểm soát

a) Ông Huỳnh Minh Tâm : Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 24/03/1963; Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát (từ tháng 7/2013 đến nay)
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú

Thời gian bắt đầu cho đến nay	Chức vụ - Đơn vị công tác
02/1982-01/2007	Trợ lý kế toán Nông trường cao su Thuận Phú, Công ty cao su Đồng Phú
02/2007-6/2015	Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP cao su Đồng Phú
7/2015- đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP cao su Đồng Phú (chuyên trách)
7/2013 - đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1.	Nguyễn Thị Thanh	1.000 CP; tỷ lệ: 0,008%	Vợ
2.	Huỳnh Minh Quân	1.000 CP; tỷ lệ: 0,008%	Con

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

  Năm 2020: 18.000.000 đồng; Năm 2021: 18.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

b) Bà Nguyễn Thị Thu Hà : Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 11/01/1968; Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Phòng Kế Toán Tài Vụ - Công ty Cổ Phần cao su Đồng Phú.

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
2008 - đến nay	Phó Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cao su Đồng Phú
2008 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Phạm Nguyễn Vũ Anh	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con
2	Phạm Nguyễn Vân Anh	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

  Năm 2020: 12.000.000 đồng; Năm 2021: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

c) Ông Nguyễn Khắc Hợi : Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 10/10/1971; Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Lâm Sinh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Thời gian	Chức vụ, đơn vị
16/4/2001 đến 1/2/2010	Liên tổ trưởng Liên tổ II, Nông trường Cao su Tân Thành, Công ty CP cao su Đồng phú. Phó bí thư đoàn cơ sở Nông trường Tân Thành. Bí thư chi bộ II - Đảng bộ Nông trường Tân Thành
2/2/2010 đến 15/6/2017	Trưởng phòng Kỹ Thuật Nông Nghiệp Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông Bí thư chi bộ cơ sở, Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở
16/6/2017 - đến nay	Trưởng phòng Kỹ Thuật Nông Nghiệp Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông Chủ tịch Công đoàn cơ sở
Từ 07/2013 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 385 cổ phần, chiếm giữ 0,003% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ trong từng thời kỳ.

  Năm 2020: 12.000.000 đồng; Năm 2021: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

14.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Lê Minh Vũ	Tổng Giám đốc	TV HĐQT kiêm TGĐ
3	Nguyễn Hữu Việt	Kế toán trưởng	

Thông tin Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

a) ***Ông Lê Minh Vũ: Thành viên Hội đồng quản trị – kiêm Tổng giám đốc***

(Tham khảo nội dung trong mục các thành viên Hội đồng Quản trị)

b) Ông Nguyễn Hữu Việt: Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 20/06/1986 Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Tháng 8/2014 đến 09/2018	Phó phòng phụ trách phòng kế toán - Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
Từ tháng 10/2018 đến nay	Kế toán Trưởng - Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 1.695 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Trần thị Hạnh	770 CP; tỷ lệ 0,006%	Mẹ Ruột
2	Lư thị Anh	770 CP; tỷ lệ 0,006%	Vợ

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của thành viên và người có liên quan với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: nhận lương thưởng theo chính sách của Công ty trong từng thời kỳ.

  Năm 2020: 204.000.000 đồng; Năm 2021: 273.600.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do giá bán cao su giảm thấp. Năm 2020 và năm 2021, Công ty vẫn còn lỗ lũy kế, đồng thời Công ty có kế hoạch sáp nhập vào Công ty mẹ, nên Công ty không thực hiện chia cổ tức.

16. Chính sách đối với người lao động

16.1. Số lượng người lao động

Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và tính đến thời điểm 9 tháng năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Phân loại lao động	Năm 2020 (người)	Năm 2021 (người)	9 tháng/2022 (người)
I	**Theo trình độ lao động**	**188**	**251**	**225**
1	Trình độ trên đại học	02	02	02
2	Trình độ đại học, cao đẳng	09	09	09
3	Trình độ trung cấp	05	05	05
4	Trình độ sơ cấp, phổ thông	172	235	209
II	**Theo loại hợp đồng lao động**	**188**	**251**	**225**
1	Hợp đồng không thời hạn (thường xuyên)	151	161	155
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm (thường xuyên)	06	38	33
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	31	52	47

16.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

➢ **Chính sách tuyển dụng đào tạo**

Công ty chú trọng tuyển dụng những nhân viên có năng lực đáp ứng với yêu cầu của công việc. Công ty khuyến khích việc tuyển dụng nội bộ, cho phép nhân viên nộp đơn vào những vị trí mà Công ty đang có nhu cầu nếu thấy năng lực của họ phù hợp nhằm tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội phát triển và thăng tiến. Công ty đưa ra chính sách đào tạo phù hợp cho những nhân viên tiềm năng hoặc nâng cao hơn nữa năng lực của các nhân viên giỏi, xuất sắc.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ công tác và đạo đức nghề nghiệp.

➢ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Công ty tính và trả lương theo năng lực chuyên môn. Ngoài tiền lương theo hợp đồng, Công ty còn trả lương theo hiệu quả công việc và các khoản phụ cấp khác. Nếu làm việc tăng giờ, nhân viên được hưởng thêm lương tăng giờ. Tăng giờ cho ngày thường là 150% và tăng giờ cho ngày lễ, chủ nhật là 200%-300%.

Công ty có chính sách thưởng tết Dương lịch, thưởng lễ 30/4, thưởng lễ 2/9 và thưởng thành tích cá nhân cuối năm âm lịch tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Căn cứ tính thưởng là thâm niên làm việc, hệ số chức vụ và kết quả đánh giá công việc.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu

Không có

19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là: **443.025** cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá là: **4.430.250.000** đồng

5. Đối tượng phát hành để hoán đổi

Đối tượng phát hành để hoán đổi: Cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông

6. Tỷ lệ hoán đổi

- Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi:

Tỷ lệ hoán đổi được quy đổi dựa trên cơ sở theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần thẩm định giá Thành Đô ngày 30 tháng 3 năm 2021 về giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông, cụ thể như sau (giá trị cổ phiếu được thẩm định giá tính đến thời điểm 31/12/2020):

- ✓ Giá trị 01 cổ phiếu của DPR: 46.105 đồng/cổ phiếu
- ✓ Giá trị 01 cổ phiếu của DPD: 14.649 đồng/cổ phiếu
- ✓ Tỷ lệ hoán đổi được quy đổi theo kết quả thẩm định giá: 3,14 : 1 (đã làm tròn)
- ✓ Tỷ lệ hoán đổi thực hiện: 3,14 : 1

Việc lựa chọn tỷ lệ hoán đổi thực hiện sau khi làm tròn như trên sẽ có chênh lệch không đáng kể so với tỷ lệ hoán đổi theo kết quả thẩm định giá, lựa chọn phương pháp làm tròn đến hai chữ số thập phân để đảm bảo sự thuận lợi khi tính toán tỷ lệ hoán đổi cho các cổ đông của DPD.

- Tỷ lệ hoán đổi: 3,14 : 1

7. Phương thức phân phối

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú sẽ phát hành 443.025 cổ phiếu để hoán đổi 1.391.100

cổ phiếu còn lại của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đăk Nông, tương đương 11,59% tổng số cổ phiếu DPD đang lưu hành. Theo đó, các cổ đông sở hữu lượng cổ phiếu này của DPD sẽ nhận được một lượng cổ phiếu DPR tương ứng theo tỷ lệ hoán đổi.

Vào ngày hoán đổi, tất cả các cổ đông của DPD trong danh sách cổ đông được hưởng quyền hoán đổi, sẽ được hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu DPD của mình, để đổi lấy cổ phiếu DPR theo tỷ lệ hoán đổi. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú hoán đổi một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu DPD của mình, để đổi lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản nào khác mà không phải là cổ phiếu DPR.

Sau ngày hoán đổi, mọi giao dịch liên quan đến cổ phiếu DPD sẽ không còn giá trị. Tất cả các cổ đông của DPD sẽ không còn quyền và lợi ích nào liên quan đến các cổ phần cũng như liên quan đến vốn điều lệ của Công ty mới sau khi sáp nhập. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông chưa lưu ký là cơ sở để các cổ đông chưa lưu ký đến làm thủ tục nhận cổ phiếu DPR theo các quy định về tỷ lệ hoán đổi.

8. Lịch trình phân phối dự kiến

- Thời hạn công bố thông tin về đợt phát hành: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành
- Thời hạn thực hiện quyền hoán đổi cho nhà đầu tư: thực hiện theo các quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về thực hiện quyền.
- Thời gian chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư: trong vòng 10 ngày kể từ nhận được chấp thuận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc phân bổ quyền được hoán đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi.
- Thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: dự kiến 20 ngày làm việc kể từ ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi.
- Lịch trình dự kiến, cụ thể như sau:

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi có hiệu lực	T
2	Công bố thông tin về ngày chốt danh sách để thực hiện quyền	T+3

3	Cổ đông DPD đăng ký thực hiện quyền	T + 23
4	Chốt danh sách cổ đông DPD để thực hiện quyền	T + 24
5	Thực hiện hoán đổi (thực hiện theo thông báo của VSD)	T + 27 cho đến khi hoàn thiện việc cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu DPR
6	Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN	T + 30
7	Thực hiện đăng ký lưu ký với VSD và niêm yết bổ sung trên HOSE	T + 50
8	Cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi chính thức giao dịch	T + 60

9. Mối quan hệ giữa Tổ chức phát hành với Công ty bị sáp nhập (nêu mối quan hệ giữa Tổ chức phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành với Công ty bị sáp nhập; tỷ lệ sở hữu của Tổ chức phát hành tại Công ty bị sáp nhập trước đợt phát hành)

- Tổ chức phát hành là cổ đông lớn, đồng thời là Công ty mẹ của Công ty bị sáp nhập, với tỷ lệ sở hữu là 88,41% (trước đợt phát hành).
- Phó Tổng Giám đốc của Tổ chức phát hành (Ông Huỳnh Trọng Thủy) là Chủ tịch HĐQT của Công ty bị sáp nhập.
- Phó Tổng Giám đốc của Tổ chức phát hành (Ông Lưu Minh Tuyến) là thành viên HĐQT của Công ty bị sáp nhập
- Kế toán trưởng của Tổ chức phát hành (Ông Phạm Ngọc Huy) là thành viên HĐQT của Công ty bị sáp nhập.
- Trưởng Ban kiểm soát của Tổ chức phát hành (Ông Huỳnh Minh Tâm) là Trưởng Ban kiểm soát của Công ty bị sáp nhập.

10. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập (trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Không có

11. Ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện (nếu có)

Theo văn bản số 5320/BCT-CT ngày 07/09/2022 của Bộ Công thương về hồ sơ thông báo tập trung kinh tế của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông, việc tập trung kinh tế của 02 (hai) Công ty là hình thức sáp nhập được thực hiện và không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018.

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tổ chức phát hành đáp ứng và đảm bảo tuân thủ theo các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT của các bên tham gia sáp nhập cũng như quy định của pháp luật hiện hành.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại DPR và DPD cùng là 50% (theo văn bản số 6915/UBCK-PTTT ngày 14/10/2022 của UBCKNN đối với DPR và văn bản số 8099/UBCK-PTTT ngày 03/12/2021 của UBCKNN đối với DPD). Do đó, để việc hoán đổi cổ phiếu của DPR cho các cổ đông của DPD không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định, Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú có phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) khi phát hành để thực hiện hoán đổi, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú cổ phiếu
1	Số cổ phiếu đang lưu hành của DPR	43.000.000		
2	Số cổ phiếu, tỷ lệ SHNN tối đa tại DPR	21.500.000	50%	
3	Số cổ phiếu, tỷ lệ SHNN tối đa tại DPD	6.000.000	50%	
4	Số cổ phiếu, tỷ lệ SHNN hiện tại của DPR (theo ngày hiệu lực 20/10/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố)	1.145.987	2,67%	
5	Số cổ phiếu, tỷ lệ SHNN hiện tại của DPD (theo ngày hiệu lực 20/10/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố)	0	0%	
6	Số cổ phiếu, tỷ lệ phát hành của DPR	443.025	1,03%	
7	Số cổ phiếu, tỷ lệ phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DPR, tương ứng với tỷ lệ SHNN tối đa của DPD để hoán đổi	221.513	0,52%	(7) = (6) * 50%
8	Tổng số cổ phiếu của DPR sau khi phát hành (dự kiến tối đa)	43.443.025		(8) = (1) + (6)

9	Số cổ phiếu, tỷ lệ SHNN tối đa của DPR sau khi phát hành (dự kiến tối đa)	21.721.513	50,00%	(9) = (8) *50%
10	Số cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, tỷ lệ SHNN so với Tổng số cổ phiếu của DPR sau khi phát hành (dự kiến)	1.367.500	3,15%	(10) = (4) + (7) Tỷ lệ = (10) / (8)

DPR sẽ tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định và thực hiện các thủ tục cần thiết (nếu có) khi phát hành cổ phiếu để hoán đổi, đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.

13. Các loại thuế có liên quan

Hoạt động kinh doanh của Công ty phải chịu các mức thuế suất theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 19/06/2013, từ 01/01/2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế môi trường, thuế môn bài…

Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty:

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012, Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ và Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất từ chuyển nhượng vốn (chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

14. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết thực hiện Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty cam kết về việc đáp ứng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019, cụ thể như sau: *Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.*

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

IX. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú thực hiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông (trừ cổ đông là Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú). Việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nhằm mục đích thực hiện sáp nhập giữa hai Công ty theo chủ trương tái cơ cấu các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cũng như chủ trương tối ưu hóa công tác quản trị điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028)7300 3751
- Website: www.acbs.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc

- Địa chỉ: Tòa nhà Sunrise 90 Trần Thái Tông, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3 2002 016
- Website: www.pkf.afc.com.vn

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt phát hành:

Với vai trò là một tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin từ Tổ Chức Phát Hành, phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về đợt phát hành của Tổ Chức Phát Hành. Ngoại trừ trường hợp có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến các đợt phát hành, thì kế hoạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập mà Tổ Chức Phát Hành đưa ra là có thể thực hiện được và có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên

lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của kế hoạch phát hành. Những ý kiến trên đây của tổ chức tư vấn chỉ mang tính tham khảo cho nhà đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

XII. PHỤ LỤC

- Giấy chứng nhận ĐKDN của DPR số 3800100376, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 12/07/2018 và Giấy chứng nhận ĐKDN của DPD số 6400052980, đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/11/2017;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 77/NQ-ĐHĐCĐCSĐP ngày 29/06/2021 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/NQ-ĐHCĐTN ngày 04/06/2021 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 73/NQ-ĐHĐCĐCSĐP ngày 27/06/2022 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/NQ-ĐHĐCĐCSĐP.Đ ngày 20/06/2022 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông;
- Nghị quyết số 132/NQ-HĐQTCSĐP ngày 25/10/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và Nghị quyết số 25/NQ-HĐQTCSĐP.Đ ngày 25/10/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông;
- Hợp đồng sáp nhập số 79/HĐSN ĐP-ĐN gày 25/10/2022;
- Dự thảo Điều lệ công ty nhận sáp nhập;
- Các BCTC năm 2020, năm 2021 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3/2022 của các công ty tham gia sáp nhập.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bình Phước, ngày 30 tháng 12 năm 2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH - CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

KẾ TOÁN TRƯỞNG	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM NGỌC HUY	HUỲNH MINH TÂM	HỒ CƯỜNG	MAI HUỲNH NHẬT

CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP - CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN HỮU VIỆT	LÊ MINH VŨ	HUỲNH TRỌNG THỦY

TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Hoàn